

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017; Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 27/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2017

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

Phụ trách công bố thông tin

Bà: **Phan Hải Sâm**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam



QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017.

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 27/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2017.

2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN: Ngày 14 tháng 05 năm 2026

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: Ngày 01 tháng 06 năm 2026

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam

6. Thông cáo nội dung sau:

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14 tháng 05 năm 2026.

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin:

Bà: Phan Hải Sâm

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Tel: 024-3938 8855

Email: samph@vietinbankcapital.vn

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

Website: www.vietinbankcapital.vn

Y
Đ
VI
Đ
M

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH...	5
1. Công ty quản lý quỹ	5
2. Ngân hàng lưu ký giám sát	5
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1. Lợi thế của Quỹ mở:	9
2. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	10
3. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư:	12
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	12
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ	12
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ	15
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	16
VII. ĐỊA ĐIỂM, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	16
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	17
1. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư	17
2. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng	17
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU	17
1. Thông tin chung về Quỹ	17
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt:	18
2.1 Các điều khoản chung	18
2.2 Các quy định về Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	19
2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư	25
2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ:	27
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ	36
2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả	38
2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	40
2.8. Đại hội Nhà Đầu Tư	41
2.9. Ban Đại Diện Quỹ	45
2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ	50
2.11. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	53
2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:	56
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	56
X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	58
1. Căn cứ pháp lý	58
2. Giao dịch chứng chỉ quỹ	59
3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:	60
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	60

1. Báo cáo tài chính.....	60
2. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động:.....	60
3. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ.....	61
4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	61
5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	61
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	62
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	62
1. Công bố thông tin:.....	62
2. Thông báo cho Nhà Đầu Tư:.....	62
3. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư.....	63
4. Báo cáo Quỹ.....	63
5. Báo cáo bất thường.....	63
6. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư.....	63
7. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền.....	63
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	63
XV. CAM KẾT.....	64
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	64
PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	65
PHỤ LỤC 02: CÁC BIỂU MẪU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA CÁC LẦN GIAO DỊCH.....	66
PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ.....	91
PHỤ LỤC 04: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ VỚI NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ.....	93
PHỤ LỤC 05: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG.....	95

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

✓ Bà Bùi Thu Trang

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Tel: 024-3938 8855
Email: trangbt@vietinbank.vn

✓ Ông Nguyễn Hồng Đức

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Tel: 024-3938 8855
Email: ducnh@vietinbankcapital.vn

✓ Ông Đoàn Ngọc Đoàn

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Tel: 024-3938 8855
Email: doandn@vietinbank.vn

✓ Bà Phan Hải Sâm

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Tel: 024-3938 8855
Email: samph@vietinbankcapital.vn

✓ Ông Trần Mạnh Tiến

Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Phụ trách kế toán
Tel: 024-3938 8855
Email: tientm@vietinbankcapital.vn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng lưu ký giám sát

Bà : Lê Mỹ Linh

Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/05/2025 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền ký và tổ chức thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động lưu ký, ngân hàng giám sát, thanh toán bù trừ, và kinh doanh chứng khoán tại chi nhánh.

Điện thoại: 024-43-9411840

Fax: 024-43-9411847

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (“VietinBank FMC”), là công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam và theo quy định pháp luật .

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

“AML”	Nghĩa là phòng chống rửa tiền.
“Quỹ”	là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam, gọi tắt là Quỹ VTBF, một quỹ đầu tư trái phiếu dạng quỹ mở, đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên, thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
“Công ty Quản lý Quỹ”	là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, gọi tắt là VietinBank Capital, được thành lập theo giấy phép số 50/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 26/10/2010 và các lần điều chỉnh, thực hiện các ngành nghề kinh doanh như: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán. VietinBank Capital được ủy thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.
"Ngân hàng giám sát"	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, là Ngân hàng được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký: số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014; Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký: số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/8/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, được Đại hội nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Quỹ.
“Công ty kiểm toán”	là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, được Đại hội nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận

	đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với công ty quản lý quỹ.
“Điều lệ Quỹ”	Là Bản Điều lệ Quỹ bao gồm các phụ lục đính kèm, và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có), đã được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua và báo cáo UBCKNN theo đúng quy định.
“Bản cáo bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai bao gồm những thông tin chính xác, trung thực, khách quan tới Nhà đầu tư liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
“KYC”	Là nhận biết và tìm hiểu khách hàng.
“Đại hội Nhà Đầu Tư”	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt các Nhà đầu tư thực hiện giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ” hoặc “Đơn vị Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của Quỹ. Mệnh giá một (01) chứng chỉ quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng chỉ Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính đến ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ quản lý Quỹ”	là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều 59 Điều lệ Quỹ.
“Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại”	Là giá mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Giá phát hành/giá mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ quy định tại Điều 18 của Điều lệ Quỹ.

“Lợi tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Đại lý chuyên nhượng”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam như mô tả tại mục VIII.2 của Bản cáo bạch này do Công ty Quản lý quỹ uỷ quyền quản lý sở Đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ.
“Điểm Nhận Lệnh”	Là trụ sở chính của Đại lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
“Đồng Việt Nam”	Có nghĩa là đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“NAV”	Là Giá trị tài sản ròng, được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá được quy định tại Phụ lục 5 Bản cáo bạch này.
“Lệnh Bán”	Là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn vị Quỹ đặt bán được xác nhận là được sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“Lệnh chuyển đổi Quỹ”	Là lệnh bán chứng chỉ Quỹ của Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của Quỹ khác cùng do Công ty Quản lý Quỹ quản lý được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký bán thỏa mãn điều kiện của một Lệnh được chấp nhận.
“Lệnh Mua”	Là lệnh mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được chấp nhận và tiền mua đã được chuyển vào tài khoản của Công ty Quỹ hoặc được xác nhận đã nhận được bởi Ngân hàng lưu ký giám sát.
“Lệnh Chuyển Nhượng”	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
“Lệnh được chấp nhận”	Là từng Lệnh Bán hoặc Lệnh Mua hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ hoặc Lệnh Chuyển Nhượng .
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Ngày định giá”	là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.

“Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.
“Ngày làm việc”	Là tất cả các ngày dương lịch, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động.
“Pháp luật”	Có nghĩa là Pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Sổ chính”	Có nghĩa là Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính do Đại lý chuyển nhượng lập, là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ.
“Tài khoản của nhà đầu tư”	Là tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư và đứng tên Nhà Đầu tư.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Chương trình đầu tư định kỳ (ĐTĐK)”	Nhà đầu tư lựa chọn chương trình đầu tư định kỳ có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng để mua các Đơn vị Quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ được mô tả chi tiết tại mục IX.2.4.g.
“Luật Chứng khoán”	là Luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Lợi thế của Quỹ mở:

Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào Quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình Quỹ khác như Quỹ đóng, Quỹ ETFs hay Quỹ tín thác:

- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà Đầu Tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về

đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, Nhà Đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.

- *Tính thanh khoản cao*: Lợi thế của Quỹ mở so với Quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với Quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua/bán Chứng chỉ Quỹ không biến động ngoài giá trị tài sản ròng như Quỹ đóng niêm yết*: Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư được mua/bán Chứng chỉ Quỹ với giá mua/bán chính bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, phí chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của “gia đình quỹ”*: Thông thường, quỹ mở là một phần của “gia đình quỹ” mà công ty quản lý sở hữu. Do đó nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

2. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

2.1. Tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế xã hội nước ta trong năm 2025 đã đạt được kết quả tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định và các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2025 như sau:

- ✦ **GDP năm 2025 tăng 8,02% so với 2024**, là mức cao nhất chỉ sau tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.
- ✦ **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Mười Hai tăng 0,19% so với tháng trước**. So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Mười Hai tăng 3,48%. CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước.
- ✦ **Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 920 tỷ USD**, tăng 16,9% so với năm 2024, trong đó, xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 21,18 tỷ USD.
- ✦ **Tỷ giá trung tâm** do Ngân hàng Nhà nước công bố đã tăng khoảng 3,2% so với đầu năm năm 2025, tương đương 786 đồng. Đáng chú ý, áp lực tỷ giá trong nước đã dịu bớt từ giữa tháng 8/2025, khi VND phục hồi khoảng 170 đồng so với đỉnh. Điều này diễn ra trong bối cảnh đồng USD trên thị trường quốc tế có xu hướng giảm. Mặc dù chỉ số DXY (đo lường sức mạnh của đồng USD) trên thị trường quốc tế có xu hướng giảm, tỷ giá USD/VND lại tăng. Điều này được cho là do nhiều yếu tố nội tại, bao gồm: Nhu cầu ngoại tệ tăng; Tâm lý "găm" ngoại tệ; Biến động kinh tế toàn cầu và chính sách tiền tệ.

2.2. Thị trường tiền tệ

- ✦ NHNN đã chủ động điều hành các công cụ chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường trong và ngoài nước và chỉ đạo của Quốc hội, Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD.

- ✦ Tính đến ngày 31/12/2025, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt hơn 18,56 triệu tỷ đồng, tăng 19,1% so với cuối năm 2024. Tín dụng tiếp tục hướng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, các dự án, công trình trọng điểm, khả thi. Cơ cấu tín dụng phù hợp với cơ cấu của nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu tín dụng của người dân và doanh nghiệp. Các chương trình tín dụng ưu đãi đều được ngành Ngân hàng triển khai quyết liệt.
- ✦ Trong năm 2025, NHNN cũng đã quyết liệt tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu và tích cực xử lý các TCTD yếu kém. Nợ xấu được tập trung xử lý và kiểm soát trong bối cảnh nền kinh tế và sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

2.3. Thị trường trái phiếu

- ✦ Năm 2025, tổng giá trị phát hành TPDN ghi nhận đạt 590,6 nghìn tỷ VND, trong đó tổng giá trị trái phiếu phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp đạt 534.980 tỷ đồng (chiếm 90,7%), trong khi phát hành ra công chúng đạt 54.354 tỷ đồng (chiếm 9,3%).
- ✦ Trái phiếu ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt thị trường, chiếm tỷ trọng 67,7% tổng giá trị phát hành năm 2025 với quy mô đạt 397,5 nghìn tỷ đồng, tăng 30,3% so với năm 2024. Động lực tăng trưởng này phản ánh nhu cầu cấp thiết trong việc củng cố vốn cấp 2 của các ngân hàng thương mại để đáp ứng các chỉ tiêu an toàn vốn và tăng trưởng tín dụng cao. Ngành Bất động sản cũng ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ, chiếm tỷ trọng 23,5% giá trị phát hành với tổng quy mô đạt 137,95 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 39% so với năm 2024. Việc tháo gỡ rào cản pháp lý cho các dự án trọng điểm đã hỗ trợ các doanh nghiệp bất động sản tiếp cận nguồn vốn qua kênh trái phiếu hiệu quả hơn.
- ✦ Theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), trong năm 2025, tổng giá trị mua lại trái phiếu doanh nghiệp trước hạn là 296,4 nghìn tỷ đồng tăng 35,8% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy nỗ lực của các tổ chức phát hành nhằm giảm nghĩa vụ nợ đến hạn trong bối cảnh tổng giá trị trái phiếu đáo hạn năm 2026 dự kiến khoảng 227 nghìn tỷ đồng.

2.4. Thị trường cổ phiếu

- ✦ Chỉ số VN-Index chốt phiên 31/12/2025 ở mức 1.784,49 điểm, mức cao nhất trong lịch sử. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 518 điểm, tương ứng 40,9%, đưa Việt Nam trở thành một trong những thị trường có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.
- ✦ Vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 9.975,36 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 77,9% GDP ước tính năm 2025 (GDP khoảng 12,8 triệu tỷ đồng), tăng 35-37,6% so với cuối năm trước. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể.
- ✦ Ngày 8/10/2025, FTSE Russell chính thức công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Thị trường mới nổi thứ cấp, dự kiến có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Hệ thống giao dịch KRX chính thức vận hành từ ngày 5/5/2025, tạo nền tảng hạ tầng hiện đại để triển khai các sản phẩm mới và nâng cao năng lực xử lý giao dịch cho thị trường. Khung pháp

lý được hoàn thiện đột phá với Thông tư 68/2024/TT-BTC và các Thông tư 03, 25/2025/TT-NHNN giúp tháo gỡ rào cản về kết nối SWIFT và quản lý tài khoản vốn. Nghị định 245/2025/NĐ-CP bổ sung quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và rút ngắn thời gian đưa chứng khoán vào giao dịch, khẳng định vai trò của thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn trung - dài hạn quan trọng hàng đầu khu vực.

3. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư:

3.1. Tổng quan Kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng 2026

- ✦ Trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể với tổng sản phẩm trong nước tăng 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế đạt mức 514 tỷ đô la Mỹ. Đây là giai đoạn đạt mức cao về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện với 27,62 tỷ đô la Mỹ và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ đô la Mỹ. Kinh tế số khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng mới khi đóng góp 14,02% vào tổng sản phẩm trong nước của cả nước.
- ✦ Đối với triển vọng năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, xác định mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước từ 10% trở lên. Công tác điều hành được định hướng chuyển dịch sang tư duy kiến tạo phát triển, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và kinh tế xanh. Thu nhập bình quân đầu người năm 2026 phấn đấu đạt mức 5.400 - 5.500 đô la Mỹ, nhằm đưa Việt Nam tiệm cận nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.
- ✦ Chiến lược chuyển đổi kép tiếp tục được xác định là trọng tâm với mục tiêu nâng tỷ trọng kinh tế số lên mức 14,5% và đẩy mạnh phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo. Hệ thống hạ tầng chiến lược dự kiến có những bước tiến quan trọng khi khánh thành 234 công trình giao thông trọng điểm với tổng vốn đầu tư 3,4 triệu tỷ đồng trong năm 2026.

3.2. Triển vọng thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ

- ✦ Thị trường chứng khoán Việt Nam đang chuẩn bị cho giai đoạn chuyển đổi quan trọng. Theo lộ trình đã được công bố, tổ chức xếp hạng tài chính quốc tế sẽ chính thức nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp vào ngày 21/09/2026. Sự kiện này được dự báo sẽ thu hút dòng vốn nước ngoài từ 5 - 6 tỷ đô la Mỹ, góp phần cải thiện thanh khoản thị trường và hỗ trợ chỉ số chứng khoán hướng tới vùng 1.900 - 2.000 điểm. Các cải cách về hệ thống giao dịch mới và cơ chế thanh toán không cần ký quỹ trước đã giải quyết những vướng mắc kỹ thuật cho nhà đầu tư quốc tế.
- ✦ Về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đặt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 ở mức 15%, tương ứng với việc cung ứng khoảng 2,8 triệu tỷ đồng cho nền kinh tế. Dòng vốn được định hướng ưu tiên cho các lĩnh vực sản xuất và công nghệ bền vững. Chính phủ cam kết duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng bình quân dưới mức 4,5% thông qua việc phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên công ty	Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Tên tiếng Anh: VietinBank Fund Management Company Limited Tên viết tắt: VietinBank FMC VietinBank Capital là công ty con có 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)
Giấy phép thành lập và hoạt động số	50/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 26/10/2010 và các lần điều chỉnh
Trụ sở chính	Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại	024-3938 8855
Thời hạn hoạt động	50 năm
Vốn điều lệ	300 tỷ đồng
Nghiệp vụ:	<ul style="list-style-type: none"> • Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán. • Quản lý Danh mục đầu tư chứng khoán. • Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.1. Thông tin chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).
- Giấy phép thành lập: Số 13/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 17/06/2022.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp: 0100119484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

1.2. Ban lãnh đạo VietinBank Capital

✦ Bà Bùi Thu Trang – Chủ tịch HĐQT

Bà Bùi Thu Trang hiện giữ chức vụ Phó giám đốc Khối Tài chính VietinBank kiêm Chủ tịch HĐQT VietinBank Capital.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và kiểm toán, bà Bùi Thu Trang từng đảm nhiệm các vị trí: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam; Nhân viên Phòng Kế hoạch & Hỗ trợ ALCO, VietinBank; Tổ trưởng tổ ALM, Phòng Kế hoạch & Hỗ trợ ALCO, VietinBank; Phó phòng Quản lý cân đối vốn & KHTC, VietinBank; Trưởng phòng Kinh doanh vốn, VietinBank; Phó giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Kế hoạch và Quản trị tài chính, Khối Tài chính VietinBank.

Bà Bùi Thu Trang tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kinh tế đối ngoại tại Đại học Ngoại thương; Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Paris Dauphine và ESCP (Pháp).

✦ Ông Nguyễn Hồng Đức – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Đức hiện giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc VietinBank Capital.

Với kinh nghiệm nhiều năm quản lý trong ngành Ngân hàng, ông Nguyễn Hồng Đức từng đảm nhiệm các vị trí: Trưởng phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng Chifon; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Chifon Global – Chi nhánh Cambodia; Phó Chủ tịch Ngân hàng CitiBank – Chi nhánh TP Hà Nội; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex; Đồng giám đốc VietinBank – Chi nhánh Đức.

Ông Nguyễn Hồng Đức tốt nghiệp cử nhân Đại học Ngoại thương; Thạc sỹ viện Công nghệ Châu Á. Ông đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ.

✦ **Ông Đoàn Ngọc Đoan – Thành viên HĐQT**

Ông Đoàn Ngọc Đoan có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Tháng 10 năm 2016 ông Đoàn Ngọc Đoan được bổ nhiệm làm Phó trưởng Phòng thị trường vốn – Ngân hàng Công thương Việt Nam, phụ trách mảng Ngân hàng đầu tư. Đến tháng 8/2021 ông được bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT của VietinBank Capital.

✦ **Bà Phan Hải Sâm – Phó Tổng giám đốc**

Bà Phan Hải Sâm hiện giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc VietinBank Capital. Bà Sâm có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong hệ thống VietinBank, đảm nhiệm các chức vụ như: Phó phòng thanh toán ngân quỹ - TSC VietinBank, Kế toán trưởng Công ty Chứng khoán VietinBank, Phó Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán VietinBank.

Bà Sâm tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế Học viện Ngân hàng. Bà đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ.

✦ **Ông Trần Mạnh Tiến – Trưởng phòng Kế toán tài chính, Phụ trách kế toán**

Ông Trần Mạnh Tiến hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính, Phụ trách kế toán VietinBank Capital, ông Tiến đã có hơn 19 năm kinh nghiệm công tác trong các hệ thống Ngân hàng: Phòng Quản lý Kế toán Tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương VN; Trưởng phòng Quản lý tài sản, Khối tài chính, GPBank; Phó phụ trách phòng Quản lý kế toán tài chính, Khối tài chính, GPBank; Trưởng phòng Quản lý kế toán tài chính, Khối tài chính, GPBank.

Ông Tiến tốt nghiệp cử nhân Đại học Xây dựng Hà Nội, đã được cấp chứng chỉ Kế toán tổng hợp.

1.3. Ban Điều hành Quỹ VTBF:

✦ **Bà Phan Hải Sâm – Phó Tổng giám đốc: thông tin như trên**

✦ **Bà Vũ Thị Việt Hà – Phó Trưởng phòng Quản lý quỹ**

Bà Vũ Thị Việt Hà hiện giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Quản lý Quỹ tại VietinBank Capital. Bà có hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và quản lý quỹ, từng đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các tổ chức như: Ngân hàng TMCP Đại Dương (nay là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại), Ngân hàng TMCP Quốc Dân,

cũng như các phòng ban chuyên môn của VietinBank Capital, bao gồm Phòng Quản lý Tài sản, Phòng Đầu tư và Phòng Quản lý Danh mục đầu tư.

Bà Vũ Thị Việt Hà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế tại Học viện Quan hệ Quốc tế, hoàn thành Chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại California State University – East Bay (Hoa Kỳ) và có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Được thành lập từ năm 2010 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, đến nay VietinBank Capital đã sở hữu đội ngũ nhân sự với hơn 20 cán bộ, là những người có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý quỹ, đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán,..., vốn điều lệ sau một số lần thay đổi là 300 tỷ đồng. VietinBank Capital có vị thế là công ty quản lý quỹ có vốn điều lệ cao và lợi nhuận ổn định tại Việt Nam.

2.1. Thông tin tổng quan

Lĩnh vực hoạt động:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động kinh doanh của VietinBank Capital đến từ 3 mảng hoạt động chính là hoạt động quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán và hoạt động quản lý quỹ đầu tư.

Năm 2024, VietinBank Capital có tổng doanh thu đạt 13,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 13,61 tỷ đồng. Giá trị danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác đạt 2.250 tỷ đồng.

Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của công ty luôn duy trì ở mức ổn định, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng tài sản	417,30	409	414,70	426,28	430,65
Tổng doanh thu	70,41	42,25	13,47	13,40	13,79
- DT hoạt động kinh doanh	6,09	4,13	2,89	3,66	4,80
- DT hoạt động tài chính	64,32	38,10	10,58	9,74	8,99
- DT khác	0	0,02	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	56,48	0,65	8,01	10,64	6,71

Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 của VietinBank Capital

Lưu ý: các thông tin về hoạt động trong quá khứ của VietinBank Capital không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

2.3. Các quỹ do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang quản lý

Quỹ mở trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam (VTBF): VTBF là quỹ mở được thành lập từ 6/9/2017 với vốn điều lệ ban đầu là 66 tỷ đồng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng	Tên tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Giấy phép thành lập	: 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký	: số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.
Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký	: số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/8/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
Địa chỉ đăng ký	: 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 024-39411846 Fax: 024-39411847
Website	: www.bidv.com.vn
Lĩnh vực hoạt động	: Ngân hàng thương mại

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

VII. ĐỊA ĐIỂM, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các địa điểm, đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ:

1. Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: (024) 3938.8855

2. Tên công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay - FHSC

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 của UBCKNN và các lần điều chỉnh.
- Điện thoại: 024 777 789 96

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- Tổ chức được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Địa chỉ trụ sở chính: 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.39411846 Fax: 024.39411847
- Số giấy phép thành lập và hoạt động: 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký: số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.
- Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký: số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/8/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp;
- Lĩnh vực hoạt động chính: Hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư theo nội dung hợp đồng và quy định của pháp luật.
- Chi phí phải thanh toán: chi tiết theo phụ lục 04 của Bản cáo bạch này.
- Hình thức thanh toán: định kỳ hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản

2. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

- Tổ chức được ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (+84) 24 3974 7123 Fax: (+84) 24 3974 7120
- Số giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi VSD thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Lĩnh vực hoạt động chính: theo Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng và quy định của pháp luật.
- Chi phí phải thanh toán: chi tiết theo Mục IX.2.6.b, Mục IX.2.6.c, Mục IX.2.6.d và Phụ lục 04 Bản cáo bạch này.
- Hình thức thanh toán: bằng hình thức chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ:

Tên đầy đủ tiếng Việt

: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh	: VIETINBANK BOND INVESTMENT FUND
Tên viết tắt	: VTBF
Loại hình	: Quỹ Mở
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán	: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 32/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/07/2017
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 27/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2017
Vốn điều lệ ban đầu	: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng)
Địa chỉ	: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 024-39388855

1.2 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ có Vốn điều lệ ban đầu là 66 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động của Quỹ là vô thời hạn tính từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Mọi thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định.

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt:

2.1 Các điều khoản chung

a. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của quỹ

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (“Quỹ VTBF”) là Quỹ đại chúng dạng mở, có nghĩa vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã chào bán ra công chúng theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu Tư.

Cơ quan thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát là Ban Đại Diện Quỹ.

b. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ chào bán

Vốn Điều lệ được huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm) Đơn vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam)

c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam ra công chúng.

7. / TỶ 00 H' Q 3' 00 AI 1 3 11

2.2 Các quy định về Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.2.1. Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

2.2.2. Chiến lược đầu tư:

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư nhằm mang lại lợi nhuận dài hạn và ổn định bằng cách đầu tư ưu tiên chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ đầu tư chủ yếu vào Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết hoặc trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư:

- Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại

báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;

- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
- h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.
- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:
 - a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

- b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.
- c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b nói trên của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

2.2.4. Cơ cấu đầu tư:

Cơ cấu đầu tư của Quỹ VTBF phải đảm bảo danh mục là tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

2.2.5. Các hạn chế đầu tư:

- Quỹ chỉ được đầu tư vào các mục phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật, và tuân thủ các hạn chế đầu tư như sau:
 - a. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
 - d. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy

định tại điểm e khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Điều 2 Chương XI Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

- e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- f. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ VTBF;
- g. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- h. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d và g nói trên và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
 - Báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ:
 - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân trên, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
 - Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc

lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.2.6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ:

- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7. Phương pháp lựa chọn đầu tư:

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống “Top-Down Approach”, trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên “Bottom Up Approach” trong việc lựa chọn từng tổ chức nhận tiền gửi, công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá tổ chức nhận tiền gửi, đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các tài sản này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

2.2.8. Nguyên tắc, Phương thức xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:

✓ Ngày định giá

Là ngày mà công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ quỹ.

- Ngày định giá là Ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm.
- Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

✓ Quy trình định giá

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng lưu ký giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng lưu ký giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại

trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân hàng lưu ký giám sát xác nhận và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.
- Giá trị tài sản ròng (NAV); là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ hành chính, giá dịch vụ định giá, lãi vay ngân hàng (nếu có)...) tại ngày trước ngày định giá.
Tại ngày định giá, Công ty quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc được quy định tại Phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.

✓ **Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ**

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ: giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Tại ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc nêu trên.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày định giá.
- Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.
- Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ:
$$NAV = \text{Tổng tài sản có của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$
- Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ:

$$\text{Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ}}{\text{Tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành}}$$

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư

a. Nhà đầu tư

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch.
- Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ.

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;
- Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ;
- Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư;
- Quyền được đối xử công bằng. Mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ; trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư; thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.

c. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập, quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (Sổ Chính) hoặc Đại lý phân phối lập, quản lý Sổ Phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Sổ Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám Sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ;
- (ii) Thông tin đối với Nhà Đầu Tư, bao gồm:
 - Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực (chỉ áp dụng đối với Nhà đầu tư nước ngoài); Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ của tổ chức đó;
- (iii) Số Tài khoản của Nhà Đầu Tư; hoặc Số tiểu khoản; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là Nhà Đầu Tư nước ngoài;
- (iv) Số lượng Đơn vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu; ngày đăng ký sở hữu vào Sổ chính.

d. Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.

e. Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.

- Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Việc tách Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Theo quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
 - Việc tách quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:
 - Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân hàng lưu ký giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng lưu ký giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

- Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Việc thanh lý giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
- Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

a. Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch kể từ Ngày Giao dịch đầu tiên.
- Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

✓ Ngày giao dịch:

- Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (“Ngày giao dịch”). Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của Pháp luật.
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi Ngày Giao Dịch không phải là ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của Công ty và/hoặc bằng thư điện tử.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần một tháng theo quy định của Pháp luật.
- Các Lệnh được chấp nhận là lệnh nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó.
- Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi Ngày Giao Dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

✓ Thời điểm đóng sổ lệnh:

- Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày giao dịch của Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm Đóng Sổ lệnh được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch. Thời điểm đóng Sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1.
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết diễn ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

✓ Giao dịch muộn và chọn thời điểm giao dịch:

- **Giao dịch muộn:** Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- **Chọn Thời điểm giao dịch:** Chứng chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

b. Quy trình nhận lệnh bán Chứng chỉ Quỹ và điều kiện thực hiện lệnh bán

- ✓ **Phiếu Lệnh Bán:** Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách điền vào Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ mở, phân loại lệnh bán (gọi chung là “Lệnh Bán”) và nộp tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó hoặc đặt lệnh trên hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ. Nhà Đầu tư có thể tìm thấy mẫu Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn đăng ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ trong trường hợp Nhà đầu tư giao dịch trực tiếp tại các Điểm Nhận Lệnh.
- ✓ **Quy trình xử lý Lệnh Bán:** Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn vị Quỹ muốn bán, lẻ đến 02 số thập phân.

Đại Lý Phân Phối/hệ thống sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh và gửi Lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu Tư có thể đặt bán số Chứng chỉ Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Được Chấp Nhận trong các trường hợp được quy định tại điểm e, khoản 2.4, Điều này.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán được chấp nhận, số Đơn vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

- ✓ **Lệnh Bán tối thiểu:** Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng chỉ Quỹ.
Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.
Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

- ✓ **Số Dư tài khoản:** Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần. Không có quy định về số dư tài khoản tối thiểu cho Nhà đầu tư.

c. Quy trình nhận lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và điều kiện thực hiện lệnh mua

- ✓ **Đăng ký mở tài khoản:**

Nhà Đầu Tư mua Đơn vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (“Đơn đăng ký”) để mua Đơn vị Quỹ. Đơn đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Đơn đăng ký có thể được thiết kế khác nhau theo mẫu của các Đại lý phân phối với điều kiện phải đảm bảo nội dung có tối thiểu các thông tin trên Đơn đăng

ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở kèm theo Bản cáo bạch này. Đơn đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn đăng ký (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của Ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư Nước Ngoài) đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Đơn đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn đăng ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu Tư mua Đơn vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn đăng ký hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư cần nộp Đơn đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý phân phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý phân phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại lý phân phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại lý phân phối đó.

Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến, Nhà đầu tư cần truy cập hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ/đại lý phân phối, thực hiện các thao tác theo hướng dẫn và ký kết hợp đồng điện tử để hoàn tất thủ tục mở tài khoản. Công ty quản lý quỹ/đại lý phân phối sẽ gửi chỉ thị mở tài khoản đến Đại lý Chuyển Nhượng để tiến hành mở tài khoản cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư sẽ nhận được email thông báo khi tài khoản được mở thành công.

Đối với Nhà đầu tư chưa hoàn thiện hồ sơ mở tài khoản bản cứng hoặc chưa hoàn tất việc ký kết Hợp đồng điện tử, Nhà đầu tư sẽ không thể thực hiện giao dịch mua, bán chứng chỉ quỹ.

✓ **Xử lý Đơn đăng ký:**

Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn đăng ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào. Danh sách các Điểm nhận lệnh được cung cấp ở Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

Các Đại lý phân phối sẽ tập hợp các yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi chỉ thị mở tài khoản cho Đại lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công ty Quản lý Quỹ tiến hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý. Công ty Quản lý Quỹ được quyền từ chối yêu

câu trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Đơn vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng lưu ký giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý phân phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại lý chuyên nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

✓ **Tuân thủ:**

Đơn đăng ký mua Đơn vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các Công ty Quản lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận biết Khách hàng (KYC) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (AML). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của Nhà Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận lợi tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận lợi tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

✓ **Chấp nhận Đơn đăng ký:**

Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn đăng ký nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư được chỉ định tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp số tiền mua chứng chỉ quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ nhiều hơn số tiền trên Lệnh đăng ký mua, đối với số tiền dư, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển trả lại

vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư đã khai báo tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại tiền để thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch tiếp theo. Công ty quản lý quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại tiền của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua, lệnh mua coi như không hợp lệ và sẽ bị từ chối. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển trả lại số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư đã khai báo tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại tiền để thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch tiếp theo.

Trong trường hợp số tiền mua nhận được trong tài khoản Quỹ không xác nhận được với bất kỳ lệnh mua nào, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển trả lại số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư đã khai báo tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất sau ngày chuyển tiền đó, trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại tiền để thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch tiếp theo.

Trường hợp công ty quản lý quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển vào Quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ chuyển trả Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi công ty quản lý quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư có nhiều lệnh mua Chứng chỉ quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ quỹ sẽ được ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phí chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại lý ký danh sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

✓ **Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua:**

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

✓ **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

d. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

✓ **Phiếu Lệnh chuyển đổi Quỹ:**

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý bằng cách điền thông tin vào Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ, phần lệnh chuyển đổi quỹ (Giấy được điền nội dung đó gọi chung là “Phiếu lệnh chuyển đổi”). Nhà Đầu tư có thể tìm thấy mẫu Phiếu Lệnh chuyển đổi được đính kèm theo Đơn đăng ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh

chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại Ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và bằng mức giá dịch vụ mua lại.

✓ **Xử lý các Lệnh chuyển đổi:**

Lệnh Chuyển đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng như là Lệnh bán và tiếp theo sau là Lệnh mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng. Lệnh bán và Lệnh mua được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh bán được thực hiện trước, Lệnh mua được xử lý sau.

Lệnh chuyển đổi được đặt bằng số lượng Đơn vị Quỹ.

✓ **Mức tối thiểu cho Lệnh chuyển đổi**

Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.

Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi không được nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu.

e. Các trường hợp thực hiện một phần, Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

✓ **Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của quỹ;

- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng;

- Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:

+ Tính thanh khoản của thị trường thấp;

+ Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 17.1 Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau

Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số lượng Chứng chỉ Quỹ tương ứng với Đơn vị Quỹ còn lại sẽ được ưu tiên tự động bán hết vào kỳ giao dịch tiếp theo.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 17.1 Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền Giấy đề nghị giao dịch chứng chỉ quỹ quy định tại phụ lục, phần Hủy lệnh (Giấy được điền nội dung đó gọi chung là “Phiếu hủy lệnh”) và nộp Phiếu hủy lệnh cho các Điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối hoặc truy cập vào hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở trực tuyến và bấm hủy các lệnh mua/bán chứng chỉ quỹ theo hướng dẫn (đối với lệnh giao dịch trực tuyến) trước Thời điểm đóng sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

✓ **Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ:**

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch – Mua, Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng Đơn vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Tất cả Điểm nhận lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

Kể từ khi xảy ra các sự kiện nêu trên dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải báo với Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, đồng thời công bố các nguyên nhân của việc tạm dừng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ trong thời gian sớm nhất và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ ngay khi các sự kiện tạm dừng chấm dứt.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày giao dịch tiếp theo.

Thời gian tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các sự kiện nêu trên. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Đơn vị Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

f. Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ

✓ **Đơn Chuyển nhượng:**

Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu Tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án. Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng sổ

lượng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh chuyển nhượng Đơn vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

✓ **Xử lý các Đơn chuyển nhượng:**

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm nhận lệnh nào. Lệnh chuyển nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công ty Quản lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

✓ **Tuân thủ:**

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn vị Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục IX.2.4.b.

✓ **Xác nhận Lệnh chuyển nhượng:**

Các Lệnh chuyển nhượng được thực hiện bởi Đại lý chuyển nhượng tại Ngày Giao Dịch.

g. Chương trình Đầu tư định kỳ:

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà đầu tư có thể đầu tư một khoản tiền mua chứng chỉ quỹ định kỳ hàng tháng. Chương trình đầu tư định kỳ phổ biến ở nhiều quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà đầu tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà đầu tư.

i. Cách thức tham gia

- Bước 1: Đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại các Đại lý phân phối (Trường hợp Nhà đầu tư đã có tài khoản, chuyển bước 2).
- Bước 2: Điền phiếu đăng ký chương trình SIP theo mẫu tại Phụ lục 2 Bản cáo bạch này và chuyển tới Đại lý phân phối hoặc đăng ký SIP qua hình thức giao dịch trực tuyến. Lệnh mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, Nhà đầu tư không cần phải đặt lại lệnh.
- Bước 3: Chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

ii. Cách thức hoạt động của chương trình

- Thời gian tham gia tối thiểu: 12 (mười hai) tháng và có thể được tiếp tục không giới hạn. Chương trình SIP sẽ duy trì liên tục cho đến khi Nhà đầu tư chấm dứt chương trình.
- Số tiền tối thiểu: 500.000 (Năm trăm nghìn) VND/tháng.
- Ngày thực hiện giao dịch SIP đầu tiên: là ngày giao dịch gần nhất kể từ ngày Nhà đầu tư đăng ký tham gia chương trình Đầu tư định kỳ.
- Thời hạn thanh toán và thời điểm đóng sổ lệnh: Trước 14 giờ 45 phút ngày làm việc liền trước ngày thực hiện giao dịch SIP.

- **Lệnh mua:** Sau khi Nhà đầu tư điền thông tin vào Phiếu đăng ký và chuyển tiền thanh toán SIP vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, lệnh mua SIP sẽ được khớp vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống sẽ tự sinh 01 (một) lệnh mua SIP vào phiên giao dịch cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà đầu tư chỉ cần chuyển tiền mà không cần đặt lại lệnh.
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà đầu tư chuyển nhiều hơn 01 (một) lần trong tháng thì hệ thống sẽ ưu tiên khớp lệnh mua cho số tiền Quỹ nhận được sớm nhất theo thứ tự thời gian. Các khoản tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang kỳ giao dịch đầu tiên của tháng kế tiếp nếu Nhà đầu tư không yêu cầu hoàn trả với số tiền này.
- Đối với những kỳ không được thanh toán, lệnh mua SIP sẽ không được thực hiện.
- **Lệnh bán:** Quy trình thực hiện lệnh bán SIP được áp dụng như quy trình của lệnh bán thông thường. Lệnh bán sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch gần nhất sau khi Đại lý phân phối nhận được yêu cầu hợp lệ.
- **Hình thức thanh toán:**
 - Nhà đầu tư có thể chủ động chuyển tiền đầu tư SIP vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán tại Ngân hàng nơi Nhà đầu tư mở tài khoản.
 - Nội dung chuyển tiền: [Tên Nhà đầu tư]_[Số tài khoản giao dịch CCQ]_VTBFS002.
 - Trường hợp số tiền thanh toán SIP lớn hơn số tiền đăng ký trên phiếu lệnh, lệnh mua sẽ được khớp theo số tiền đặt mua trên phiếu lệnh, trừ trường hợp Công ty quản lý quỹ có quyết định khác. Số tiền còn lại sẽ được Công ty quản lý quỹ hoàn trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn đăng ký trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trừ khi Nhà đầu tư yêu cầu giữ lại số tiền để thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch tiếp theo. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
 - Trường hợp số tiền thanh toán SIP thấp hơn số tiền đăng ký trên phiếu lệnh hoặc thấp hơn mức tối thiểu, lệnh mua SIP sẽ không được thực hiện. Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn đăng ký trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trừ khi Nhà đầu tư yêu cầu giữ lại số tiền để thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch tiếp theo. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
 - Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại khoản 2.5 Điều này.
- **Chấm dứt Đầu tư định kỳ trong các trường hợp:**
 - Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt SIP; hoặc
 - Nhà đầu tư không thanh toán khoản đầu tư định kỳ trong 02 (hai) kỳ liên tiếp (tương ứng 02 tháng).

- Trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, Nhà đầu tư có thể đăng ký lại và khoản đầu tư này không được coi là nối tiếp của khoản đầu tư SIP trước đó.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị Quỹ:

✓ Tần suất định giá:

Ngày định giá là ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần (Ngày giao dịch T) cho các kỳ định giá và là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm.

✓ Giá phát hành lần đầu:

Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Giá phát hành các lần tiếp theo bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng giá dịch vụ phát hành tại Ngày Giao dịch.

✓ **Giá bán một Đơn vị Quỹ:** được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).

✓ **Giá mua lại một Đơn vị Quỹ:** được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có).

b. Công bố thông tin về giá giao dịch:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ sẽ được công bố tại ngày liền sau của ngày định giá. Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại,... thực hiện theo quy định tại Mục IX.2.5.c Quy chế này.

Nơi công bố thông tin về giá giao dịch tại:

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của các đại lý phân phối.
- Trang thông tin điện tử của công ty Quản lý quỹ và đại lý phân phối.

c. Thông tin về các mức phí dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

✓ **Giá dịch vụ phát hành** (Chính sách giá dịch vụ phát hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản lý Quỹ quyết định)

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ.

Hiện tại, Công ty áp dụng chính sách miễn phí đối với giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho Lệnh mua do Công ty quản lý quỹ quy định sẽ được công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong mọi trường hợp giá dịch vụ phát hành không được vượt quá mức tối đa quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn lợi tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Mua lại**

Giá dịch vụ Mua lại đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mua lại mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mua lại mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 3 tháng	1,50%
Từ 3 tháng đến dưới 12 tháng	1,00%
Từ 12 tháng trở lên	0,00%

Trong mọi trường hợp Giá dịch vụ Mua lại không được vượt quá mức tối đa quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ nhiều lần, mua theo chương trình ĐTDK hoặc dưới hình thức tái đầu tư bằng nguồn lợi tức của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, thời gian nắm giữ sẽ được tính theo nguyên tắc các Chứng chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước các Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình ĐTDK (khi vẫn trong thời hạn của chương trình).

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển đổi**

Giá dịch vụ chuyển đổi là giá mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và bằng mức giá dịch vụ mua lại.

Giá dịch vụ chuyển đổi áp dụng: Miễn phí (0%).

Giá dịch vụ chuyển đổi đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá mức tối đa quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá

dịch vụ chuyển đổi mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ chuyển đổi mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán giá dịch vụ Mua lại đối với Quỹ hiện tại và giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.

Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển nhượng**

Nhà Đầu tư phải trả một mức giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Phí chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại lý phân phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

- Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

- Chi tiết mức giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của Công ty quản lý quỹ.

- Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

a. Giá dịch vụ Quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% được tính trên tổng giá trị tài sản ròng/năm và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

b. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng giám sát.

- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát: 0,08% NAV/năm. Tối thiểu là 20 triệu đồng/tháng đối với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên.

- Giá dịch vụ quản trị quỹ: 0,03% NAV/năm. Tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng đối với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên.

Giá dịch vụ trả cho Ngân Hàng Giám Sát theo thời hạn và phương thức quy định cụ thể tại Hợp đồng Giám Sát, Hợp đồng quản trị quỹ để thực hiện các dịch vụ lưu ký, giám sát & dịch vụ quản trị cho Quỹ.

- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
Giá dịch vụ quản trị quỹ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	
1.1	Quỹ có tần suất giao dịch từ 02 phiên/tuần trở xuống	10 triệu đồng/tháng
1.2	Quỹ có tần suất giao dịch trên 02 phiên/tuần	12 triệu đồng/tháng
2	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán và các giá dịch vụ có liên quan khác	Theo quy định cụ thể của VSDC trong từng thời kỳ

Ghi chú: Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo từng thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Bản cáo bạch Quỹ căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

d. Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được VietinBank Capital trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho VietinBank Capital kèm theo tài liệu chứng minh.

e. Tiền khác:

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VietinBank Capital trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

f. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

g. Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không

bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh từ các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

h. Các chi phí khác

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ: bao gồm các chi phí phải trả cho Công ty Chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận (nếu được ủy quyền). Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- ✓ Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp luật; hoặc
- ✓ Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp luật quy định.

b. Hình thức phân phối lợi nhuận của quỹ và chính sách thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư

- ✓ Nhà Đầu Tư có thể nhận lợi tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư (nhận bằng chứng chỉ quỹ);
- ✓ Lợi tức được chia bằng chứng chỉ quỹ sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả lợi tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số lợi tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao dịch đó. Lợi tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được lợi tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và:
 - Không phải trả giá dịch vụ phát hành.
 - Không phải trả giá dịch vụ mua lại hoặc giá dịch vụ chuyển đổi.
- ✓ Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt lợi tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối lợi tức. Việc phân phối lợi tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ Đăng Ký tại Ngày chốt danh sách được công bố bởi công ty quản lý quỹ cho việc chia lợi tức (“Ngày chốt danh sách”) được xem là đủ điều kiện để nhận lợi tức.

Lợi tức sẽ được chi trả theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) thông qua trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày chốt danh sách. Lợi tức chi trả bằng tiền mặt sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán lợi tức sau khi được khấu trừ các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

Lợi tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư tại từng thời điểm theo quy định của Nhà nước.

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

c. Chính sách thuế áp dụng đối với Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

2.8. Đại hội Nhà Đầu Tư

a. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên.

Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyết định cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

✓ Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- a. Theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ hoặc Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b. Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ Quỹ;
- c. Số thành viên Ban đại diện bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ.
- d. Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
- e. Nếu cuộc họp Ban Đại diện Quỹ không được tiến hành hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Điều lệ quỹ, các thành viên còn lại của Ban Đại diện Quỹ có quyền triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ.

Công ty Quản lý quỹ phải triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường trong thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư. Trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại hội Nhà Đầu Tư:

Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền:

- ✓ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;

- ✓ Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- ✓ Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
- ✓ Phương án phân phối lợi tức;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
- ✓ Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- ✓ Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;

c. Thế thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư:

Đại hội nhà đầu tư được tiến hành họp theo thế thức sau:

- ✓ Người triệu tập Đại hội nhà đầu tư phải gửi giấy mời họp đến tất cả các Nhà đầu tư hoặc thông báo mời họp đến địa chỉ hoặc qua email của tất cả các Nhà đầu tư tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, địa điểm họp và các tài liệu thảo luận để làm cơ sở thông qua nghị quyết;
- ✓ Tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội nhà đầu tư, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội nhà đầu tư phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- ✓ Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số Chứng chỉ Quỹ trở lên có quyền kiến nghị những vấn đề đưa vào chương trình họp. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên (các) Nhà đầu tư, số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của (các) Nhà đầu tư đó và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- ✓ Công ty Quản lý Quỹ từ chối kiến nghị bằng văn bản chậm nhất hai (02) ngày trước ngày khai mạc trong các trường hợp sau:
 - + Kiến nghị gửi đến không đúng thời hạn, hoặc không đủ và không đúng nội dung;
 - + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội nhà đầu tư; hoặc
 - + Vấn đề kiến nghị trái với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ Quỹ.

- ✓ Công ty quản lý quỹ phải chấp nhận và đưa kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư nói trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ các trường hợp bị từ chối theo quy định Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

Trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư đề lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công ty Quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư dưới hình thức bảng văn bản về các vấn đề quy định tại các điểm a,d,e,f,g,h khoản 2 Điều 21 Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Ban Đại diện Quỹ phải thực hiện các công việc sau:

- i) Quyết định danh mục các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến;
- ii) Phát hành phiếu lấy ý kiến có nội dung như sau:

- ✓ Tên Quỹ;
- ✓ Lý do lấy ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số định danh cá nhân của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu tư;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- ✓ Thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời;
- ✓ Lựa chọn biểu quyết gồm: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”
- ✓ Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện hợp pháp của công ty quản lý quỹ và đóng dấu công ty;
- ✓ Gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài liệu gửi kèm bao gồm:
 - ✓ Dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư;
 - ✓ Các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

Tài liệu, phiếu lấy ý kiến có thể được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bằng các hình thức điện tử khác theo thông tin đã đăng ký của Nhà đầu tư. Đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.

Phiếu lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp khác là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Lập ban kiểm phiếu, trong đó có đại diện của Ngân hàng Giám Sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị Quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Đại hội Nhà đầu tư Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư.

d. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư:

- ✓ Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết và tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Ngân hàng Giám Sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- ✓ Trường hợp biểu quyết tại cuộc họp, Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 23.3 Điều lệ quỹ;
- ✓ Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về các nội dung (1) thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; (2) chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
- ✓ Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành;
- ✓ Công ty Quản lý quỹ, Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản;
- ✓ Các Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát có trách nhiệm tuân thủ nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư.

Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư

- ✓ Tất cả các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư phải được ghi Biên bản họp. Trước khi họp, người chủ trì cuộc họp cử thư ký lập biên bản họp Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại điểm b khoản 23.3 Điều 23, Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải gửi biên bản và nghị quyết Đại hội nhà đầu tư cho Ngân hàng giám sát, Nhà đầu tư và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ;
- ✓ Biên bản Đại hội nhà đầu tư phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Thời gian và địa điểm họp;
 - Tổng số Nhà đầu tư dự họp và tổng số Chứng chỉ Quỹ mà họ đại diện;
 - Chương trình họp;
 - Tóm tắt ý kiến phát biểu tại cuộc họp;
 - Các vấn đề biểu quyết, kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề và các quyết định đã được thông qua; và

- Họ tên và chữ ký của thư ký cuộc họp và Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền chủ trì cuộc họp.

Quyền dự họp Đại hội nhà đầu tư

- ✓ Người đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội nhà đầu tư phải lập thành văn bản và phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp, người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư có đóng dấu của Nhà đầu tư ;
- ✓ Người được ủy quyền dự họp Đại hội nhà đầu tư phải nộp văn bản ủy quyền cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp.

2.9. Ban Đại Diện Quỹ

a. Thông tin Ban Đại Diện Quỹ

<p>Bà Đồng Thị Khánh Ngọc – Thành viên độc lập</p>	<p>Bà Đồng Thị Khánh Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính Đại học Toulon (Pháp); Bà đã được UBCKNN cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ.</p> <p>Bà Ngọc đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trải qua nhiều vị trí công việc khác nhau tại các đơn vị như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Bắc Hà Nội; Công ty TNHH KPMG; Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN; CTCP Chứng khoán Kỹ Thương; CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.</p> <p>Bà Ngọc từng giữ chức vụ Trưởng phòng Phân tích và Đầu tư - CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương trong 5 năm và hiện nay đang là Giám đốc cao cấp giải pháp tài chính – CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.</p>
<p>Bà Nguyễn Thục Anh – Thành viên độc lập</p>	<p>Bà Nguyễn Thục Anh tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính hệ liên kết Trường Đại học Troy – Trường ĐH Kinh tế - Trường ĐH Quốc gia Việt Nam. Bà đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.</p> <p>Bà Thục Anh đã trải qua các vị trí công việc như: Chuyên viên – CTCP Quản lý quỹ Đầu tư FPT; Bà có gần 10 năm công tác tại Khối Tài chính Kế hoạch – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN và từng đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Kỹ Thương.</p>
<p>Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên độc lập</p>	<p>Bà là cử nhân ngành Luật quốc tế và thạc sỹ Luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội. Bà đã được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Từ năm 2012 đến nay, bà Nguyễn Thị Hạnh đã trải qua nhiều vị trí và có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp lý tại các Công ty như: Công ty TNHH tư vấn Hoàng Gia – CN Hà Nội, Công ty CP xây</p>

	dụng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc, Công ty cổ phần Bất động sản thế kỷ, Công ty TNHH MTV quản lý quỹ VietinBank, Công ty Luật Minh Lang và cộng sự.
--	--

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:

- ✓ Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
- ✓ Không thuộc đối tượng cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- ✓ Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- ✓ Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- ✓ Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật;
- ✓ Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật;

Ban đại diện Quỹ có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Ban đại diện Quỹ của nhiệm kỳ vừa kết thúc sẽ hoạt động cho đến khi Ban đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp tục quản lý công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban đại diện Quỹ đó.

Những người sau đây không được là thành viên ban đại diện Quỹ:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án trong hoặc ngoài nước hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
- b. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, bị kết án về các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm mà chưa được xoá án tích, trong hoặc ngoài nước; người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên trong hoặc ngoài nước;
- c. Là các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- d. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của doanh nghiệp, chủ nhiệm và các thành viên ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- e. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- f. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, trưởng ban kiểm soát,

thành viên ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật chuyên ngành, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức đó bị thu hồi giấy phép;

- g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- h. Là thành viên của trên năm (05) Ban đại diện Quỹ đại chúng, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Ban đại diện Quỹ:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b. Là người đại diện phần vốn góp của Nhà đầu tư tổ chức khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Nhà đầu tư tổ chức;
- d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đáp ứng các điều kiện theo quy định hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chọn lựa thành viên thay thế tạm thời để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Trường hợp thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của Ban Đại Diện Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c. Quyền hạn và nghĩa vụ Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư .
- ✓ Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại điểm đ) khoản 3 Điều 9, Điều lệ Quỹ.
- ✓ Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán).
- ✓ Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- ✓ Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- ✓ Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động lưu ký.

- ✓ Quyết định các vấn đề khác trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư;
- ✓ Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao và được thanh toán chi phí hoạt động.
- ✓ Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- ✓ Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ:
 - Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết.
 - Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:

Đại hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập, tức là không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ✓ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- ✓ Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và chủ trì các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ;
- ✓ Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

e. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

f. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Quỹ;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- ✓ Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Quỹ.
- ✓ Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện ngoài trường hợp quy định tại khoản 29.1 và khoản 29.2 Điều lệ Quỹ.
- ✓ Ban đại diện phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Ban đại diện bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ.
 - Số lượng thành viên độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 29.4 Điều lệ Quỹ, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

g. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện Quỹ:

Thành viên Ban đại diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác thực hiện nhiệm vụ của mình.

h. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ:

- ✓ Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần hoặc theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ về các vấn đề được quy định tại Điều 31.4, Điều 31.5 Điều lệ Quỹ. Việc triệu tập cuộc họp tuân thủ theo quy định tại Điều 31.6, Điều 31.7, Điều 31.8 Điều lệ quỹ ;
- ✓ Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 03 (ba) ngày.
- ✓ Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên.
- ✓ Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác (qua email/fax/điện thoại...)
- ✓ Trường hợp Ban đại diện Quỹ xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Ban Đại diện Quỹ định kỳ để quyết định khẩn cấp một vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban đại diện Quỹ bằng văn bản, theo các thủ tục sau:
 - Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - Phát hành phiếu hỏi ý kiến với các nội dung sau:
 - Tên Quỹ;
 - Lý do hỏi ý kiến

II
 3/
 C
 CH
 JT
 QU
 AN
 VN
 V
 /A
 II

Vấn đề cần hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến;

- Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”,.
- Thời hạn cuối cùng mà các thành viên Ban Đại diện Quỹ phải gửi ý kiến trả lời;
- Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các thành viên Ban đại diện Quỹ.
- Thực hiện việc kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu;
- Thông báo bằng văn bản về kết quả hỏi ý kiến và các quyết định được thông qua đến tất cả các thành viên Ban đại diện Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn mà các thành viên Ban đại diện Quỹ phải gửi ý kiến trả lời của họ. Trong trường hợp các thành viên Ban đại diện Quỹ không gửi văn bản trả lời hoặc gửi văn bản trả lời không đúng thời hạn quy định thì được coi như là đã biểu quyết “không có ý kiến”..
- ✓ Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác (qua email/fax/điện thoại...).
- ✓ Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban đại diện Quỹ tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ:

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- ✓ Được UBCKNN cấp giấy phép quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán;
- ✓ Độc lập với Ngân hàng giám sát;
- ✓ Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để Quản lý Quỹ mở;
- ✓ Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 01 và Phụ lục 03 của Điều lệ Quỹ .

b. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ:

Nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ

- Tuân thủ Điều lệ quỹ và bảo vệ quyền lợi của các Nhà Đầu Tư;
- Phải bố trí tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Người điều hành Quỹ phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu Tư;
- Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám Sát và các Đại lý phân phối, Đại lý chuyển nhượng;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu Tư;

- Bảo toàn và quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với các Quỹ khác mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty Quản lý Quỹ; đảm bảo sự tách biệt về tổ chức, nhân sự, và hoạt động giữa hoạt động quản lý Quỹ cho Quỹ với các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán khác của Công ty Quản lý Quỹ;
- Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quỹ khi thực hiện những giao dịch của Quỹ mà có sự tham gia của Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; thông báo đầy đủ thông tin liên quan đến các giao dịch đó cho Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN (nếu có quy định) và thông báo trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư về các thông tin đó;
- Đảm bảo việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi tổ chức, quản lý của Công ty Quản lý Quỹ không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ;
- Đảm bảo tất cả các giao dịch chứng khoán của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ đều phải được báo cáo và quản lý tập trung phù hợp với quy định của pháp luật;
- Đảm bảo rằng khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì những người quản lý, điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như những người điều hành Quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty Quản lý Quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí quy định trong Điều lệ quỹ;
- Thực hiện việc xác định Giá trị Tài sản ròng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành;
- Trong trường hợp Ngân hàng Giám Sát phát hiện bất kỳ giao dịch nào không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ và đã thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc/bán tài sản của Quỹ nhằm phục hồi tình trạng tài sản của Quỹ như trước khi có giao dịch. Việc phục hồi tình trạng của Quỹ phải được thực hiện trong vòng ba (03) tháng kể từ khi phát sinh giao dịch không phù hợp. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và tổn thất của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ chịu, không được tính vào chi phí quản lý Quỹ;
- Tự mình hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ khác lập và lưu giữ sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư góp vốn và mọi thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ;
- Tổ chức các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư và thực hiện các công việc hành chính khác có liên quan để đảm bảo hoạt động của Quỹ diễn ra thông suốt;
- Lưu trữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác và kịp thời mọi lệnh đặt giao dịch của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ và gửi các báo cáo đó đến Ban Đại Diện Quỹ, các Nhà Đầu Tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất của Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ hoặc nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ gây ra do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định; và
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các cam kết quy định tại các Phụ lục của Điều lệ quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Quyền của công ty quản lý quỹ

- Được hưởng các khoản giá dịch vụ và thưởng quy định trong Điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được thực hiện các hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu Tư;
- Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
- Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản Cáo Bạch của Quỹ và Pháp luật.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
 - Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty Quản lý Quỹ khác dẫn đến bị chấm dứt hoạt động;
 - Quỹ bị chấm dứt hoạt động do bị hợp nhất, sáp nhập hoặc giải thể.
 - Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
 - Trừ trường hợp quy định tại khoản 35.1 Điều 35 Điều lệ quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ chỉ chấm dứt từ thời điểm Công ty Quản lý Quỹ hoàn tất việc bàn giao công việc quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm. Việc bàn giao công việc quản lý giữa hai Công ty Quản lý Quỹ phải được lập thành văn bản và có xác nhận của Ban Đại Diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu các nghĩa vụ chưa thực hiện (nếu có) đối với Quỹ.
- Việc thay đổi Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm chỉ được tiến hành sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư Nhà Đầu Tư lựa chọn và thông qua. Công ty Quản lý Quỹ kế nhiệm phải thực hiện các thủ tục báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

d. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu đối với Ngân hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Chủ tịch, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được đồng thời làm việc cho Ngân

hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và ngược lại.

- Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty quản lý quỹ đang quản lý trừ trường hợp sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý.
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để (i) đầu tư vào chính Quỹ đó và các Quỹ đầu tư chứng khoán khác kể cả công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ đầu tư bất động sản do mình quản lý; (ii) đầu tư vào chính Công ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ; (iii) đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị, hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.
- Trừ trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện giao dịch, Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào Quỹ.
- Khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch các tài sản của Quỹ thì Chủ tịch, Giám đốc/Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc/Phó Tổng giám đốc, người hành nghề quản lý Quỹ và mọi nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công ty Quản lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ ngoại trừ các khoản phí quy định tại Điều lệ quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc để thanh toán các nghĩa vụ nợ của bản thân Công ty thanh toán các nghĩa vụ nợ của Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của bất kỳ một đối tác nào.
- Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch chứng chỉ quỹ mở; giao dịch trong đợt chào mua công khai hoặc trong đợt chào bán, phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật.
- Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

2.11. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát:

Ngân hàng Giám Sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện:

- Ngân hàng Giám Sát là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán;
- Không phải là người có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ.

- Đáp ứng đầy đủ điều kiện về nhân sự, năng lực để thực hiện dịch vụ giám sát, lưu ký của Quỹ.
- Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

b. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:

Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

- Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;
- Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
- Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ ;
- Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;
- Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;
- Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;
- Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

Quyền của Ngân hàng giám sát:

- Được rà soát quy trình nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ; Được kiểm tra hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan;
- Được rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà đầu tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ;
- Được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện công việc được quy định trong Hợp đồng đã ký và tự chịu toàn bộ chi phí;
- Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết; được cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ, các cuộc họp Ban đại diện quỹ.
- Được quyền nhận phí cung cấp dịch vụ lưu ký giám sát phù hợp với Hợp đồng Giám sát được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát, Điều lệ Quỹ và Pháp luật;
- Các quyền khác theo Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật.
- Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư: Ngân hàng lưu ký giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng lưu ký giám sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng lưu ký giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo quy định của Pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng lưu ký giám sát:

- Ngân hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Ngân hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám sát & lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân hàng Giám Sát;
 - Quỹ chấm dứt hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- Trong các trường hợp quy định tại khoản 39.1 Điều 39 Điều lệ quỹ, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám Sát được chuyển giao cho Ngân hàng Giám sát khác

sau khi nhận được chấp thuận bằng văn bản về việc thay đổi Ngân hàng Giám Sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định. Ngân hàng Giám Sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho Ngân hàng thay thế.

- Trường hợp Ngân hàng Giám Sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, Ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký tại Ngân hàng cũ.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo:

a. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán:

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng lưu ký giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất một (01) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn.

b. Chế độ kế toán:

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

c. Chế độ báo cáo:

- Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định của Điều 52 của Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện Công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công ty Quản lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

- Báo cáo tài chính trình bày trước Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Ban Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ thay mặt cho Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Các báo cáo của Công ty kiểm toán và của Ban Đại Diện Quỹ, nếu có, sẽ được đính kèm cùng các báo cáo tài chính. Các báo cáo này sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và bất cứ Nhà Đầu Tư nào cũng có thể xem các báo cáo đó.

- Tất cả các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và Công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Một khoản đầu tư vào Quỹ luôn bao gồm những rủi ro và lợi ích nhất định mà các thành viên góp vốn tương lai cần thận trọng đánh giá trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Những rủi ro được trình bày sau đây là những rủi ro chủ yếu tuy nhiên không phải là toàn bộ các rủi ro của Quỹ:

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

3.2. Rủi ro Lãi suất

Những khoản đầu tư của Quỹ Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam chủ yếu là các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác. Giá trị của các khoản đầu tư này sẽ có xu hướng biến động cùng chiều với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng lên, giá trị các khoản đầu tư này sẽ tăng lên làm tăng giá trị của Quỹ và ngược lại. Tuy nhiên, theo phân tích xu hướng điều hành kinh tế vĩ mô trong một vài năm tới, lãi suất sẽ không có nhiều khả năng tăng cao hơn so với mức hiện tại.

3.3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát hay rủi ro sức mua phát sinh bởi trị giá của một cổ phần thay đổi do lạm phát. Lạm phát cao sẽ làm giảm lợi nhuận thực tế của trái phiếu. Với Quỹ trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam rủi ro này sẽ được giảm bớt khi Quỹ có chiến lược ưu tiên lựa chọn các công ty có kết quả kinh doanh tốt.

3.4. Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thiếu tính thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

3.5. Rủi ro pháp lý

Thị trường Chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.6. Rủi ro tín nhiệm

Mức rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.8. Rủi ro đối với Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi

Các loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm



yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra nó, các chính sách của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của doanh nghiệp phát hành.

3.9. Rủi ro cá biệt

Rủi ro về kết quả đầu tư: Đây là rủi ro mà Quỹ có thể không đạt được kết quả đầu tư như mong đợi, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm tiến hành đầu tư.

Rủi ro thanh khoản của Quỹ: Đây là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh Bán của nhà đầu tư trong một ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian dài hơn. Khi NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn, hay tổng số tiền phải hoàn trả cho các lệnh Bán trên NAV cao hơn các ngưỡng cho phép, các lệnh Bán chỉ có thể được thực hiện một phần hoặc có thể bị trì hoãn.

3.10. Rủi ro khác

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này – dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC và Thông tư 18/2025/TT-BTC;

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Giao dịch chứng chỉ quỹ

- **Ngày giao dịch (Ngày T):** Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của Pháp luật.
- **Giá mua:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ cộng với (+) giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- **Giá bán:** bằng Giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ trừ (-) giá dịch vụ mua lại (nếu có).
- **Giá dịch vụ mua lại:**

Thời gian đầu tư	Mức giá dịch vụ mua lại (% giá trị lệnh Bán)
Dưới 3 tháng	1,50%
Từ 3 tháng đến dưới 12 tháng	1,00%
Từ 12 tháng trở lên	0,00%

- **Giá dịch vụ chuyển đổi:** Miễn phí (0%)
- **Giá dịch vụ phát hành:** miễn phí
- **Số lượng đăng ký giao dịch mua tối thiểu:** không quy định
- **Thời gian đóng sổ lệnh:** 14h45 ngày T-1
- **Giá trị của lệnh mua tối thiểu:** là 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng).
- **Thời hạn xác nhận giao dịch:** Đại lý phân phối gửi thông báo xác nhận cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày giao dịch.
- **Tần suất giao dịch của quỹ:** 2 lần/1 tuần vào Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Mọi thay đổi liên quan đến tần suất giao dịch CCQ sẽ được Công ty Quản lý quỹ thông báo trên trang web của Công ty.
- **Phương thức giao dịch và thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:**
Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Quỹ tại Đại lý phân phối được chỉ định của Quỹ.
Nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng chỉ quỹ tại các đại lý phân phối hoặc thông qua hình thức giao dịch online.
 - o **Lệnh mua:**
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận nhà đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - ✓ Địa điểm nhận lệnh giao dịch: Tại các địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ của Đại lý phân phối.
 - o **Đối với lệnh bán**
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.

- ✓ Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- ✓ Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt lệnh bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.
- ✓ Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

- Hủy lệnh giao dịch

Nhà đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước 14h45 ngày T-1 (thời điểm đóng sổ lệnh) theo nhu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư đã khai báo tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này theo biểu phí của Ngân hàng giám sát.

- **Đối với hình thức giao dịch trực tuyến:** Nhà đầu tư đăng nhập vào hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ và điền các thông tin theo yêu cầu rồi tiến hành đặt lệnh mua/bán/hủy lệnh theo hướng dẫn của hệ thống.

- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành;

- **Địa điểm và đại lý phân phối:** Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Bản cáo bạch này

3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng, phương tiện và địa chỉ công bố giá trị tài sản ròng, kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất và số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành hiện tại: được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ và Phụ lục 05 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm; Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê phí giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

Báo cáo tài chính được quy định tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ.

2. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động:

Các loại chi phí và giá dịch vụ của Quỹ được quy định chi tiết trong Phụ lục 04 của Bản Cáo Bạch này.

3. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ: Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ, Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ... sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho Công ty Quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	1,00%	1,00%	1,00%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,08%	0,08%	0,08%
3	Tỷ lệ phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,27%	0,25%	0,23%
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán (nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,07%	0,07%	0,06%
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	0,24%	0,21%	0,19%
6	Tỷ lệ chi phí hoạt động (*)	1,66%	1,61%	1,56%
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	35,48%	61,43%	40,98%

(*) Tỷ lệ được tính toán cho khoảng thời gian 12 tháng tại ngày lập báo cáo tài chính, tổng chi phí hoạt động được sử dụng để tính toán là số liệu ước tính cho cả năm dựa trên kết quả hoạt động từ ngày 01/01 đến 31/12.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ, kế hoạch và phương thức phân chia lợi nhuận của Quỹ cho các Nhà đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều lệ Quỹ.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Cùng với việc lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng đang ở mức thấp, xu hướng đầu tư bắt đầu chuyển dịch sang quỹ mở và điều này góp phần tạo nên một cuộc cạnh tranh giữa các quỹ với

nhau. Các công ty quản lý quỹ hiện đang cạnh tranh nhau cả về các mức phí, lẫn chương trình và hình thức đầu tư nhằm đáp ứng được mong muốn của các cá nhân tham gia.

Là quỹ mở trái phiếu tập trung lựa chọn các trái phiếu doanh nghiệp có lợi tức hấp dẫn và an toàn, VTBF nhắm đến mục tiêu trở thành kênh tích lũy ưu việt, giúp nhà đầu tư giải quyết vấn đề, nhu cầu tài chính dài hạn

- ✓ Lợi nhuận kỳ vọng ổn định.
- ✓ Phù hợp với mục tiêu dài hạn của nhà đầu tư.
- ✓ Đầu tư trái phiếu không cần vốn lớn.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công ty Quản lý Quỹ phải:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý Quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị/hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ của Ngân hàng giám sát không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công bố thông tin:

Việc công bố và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện theo yêu cầu của UBCKNN, quy trình công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thông báo cho Nhà Đầu Tư:

Mọi thông báo hoặc tài liệu được phát hành và chuyển cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi trực tiếp, fax, qua đường bưu điện đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư phải thông báo bằng văn bản cho Quỹ khi thay đổi địa chỉ đăng ký của mình.

Mọi thông báo hoặc tài liệu gửi cho Quỹ sẽ được gửi bằng cách giao trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ văn phòng mà Quỹ đã đăng ký.

3. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, hoặc theo các phương thức được quy định tại mục XIII.2, XIII.6 bản cáo bạch này.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công ty Quản lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

4. Báo cáo Quỹ

VietinBank Capital sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
- Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ;
- Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của quỹ;
- Báo cáo 6 tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý quỹ;
- Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của các quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với quỹ;

5. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Gửi email cho nhà đầu tư.

Thời hạn công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên, và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

7. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

VietinBank Capital sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung xin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách đại lý phân phối và địa điểm giao dịch chứng chỉ quỹ.

Phụ lục 02: Các biểu mẫu hướng dẫn giao dịch, phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch.

Phụ lục 03: Danh sách Ban Điều hành Quỹ.

Phụ lục 04: Biểu giá dịch vụ với Ngân hàng lưu ký giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

Phụ lục 05: Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
& TRIỂN VIỆT NAM – CN HÀ THÀNH

Phó Giám đốc 

Lê Mỹ Linh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
NH TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng thành viên 

Bùi Thu Trang

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
NH TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Tổng Giám đốc 



Nguyễn Hồng Đức



PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

2. Tên công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay - FHSC

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 777 789 96

PHỤ LỤC 02: CÁC BIỂU MẪU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA CÁC LẦN GIAO DỊCH

Phụ lục 2.1

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. MỞ/ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Nhà Đầu Tư phải mở tài khoản Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối/mở trực tiếp tại hệ thống giao dịch trực tuyến của Công ty quản lý quỹ theo công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.
2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (HSĐKMTK) bao gồm:
 - Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - Đơn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn đăng ký).
 - Thỏa thuận giao dịch trực tuyến (Đối với Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch trực tuyến).
 - Bản sao có công chứng căn cước công dân (đối với nhà đầu tư trong nước); bản sao hộ chiếu và giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
 - Mẫu W-9 hoặc W-8BEN (Nếu có).
 - Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền đặt lệnh giao dịch hoặc nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.
 - Đối với Nhà đầu tư tổ chức:
 - Đơn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn đăng ký).
 - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động cùng các bản điều chỉnh (nếu có).
 - Bản sao hợp lệ Điều lệ của Nhà đầu tư tổ chức;
 - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
 - Các loại giấy tờ khác như bản sao có công chứng căn cước công dân/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu hoặc các tài liệu có giá trị tương đương (nếu có).
 - Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán (dành cho Nhà đầu tư nước ngoài).
 - Mẫu W-9 hoặc W-8BEN (Nếu có).
 - Các tài liệu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.
3. Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản và chuyển cho Đại lý phân phối.
 - Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ đăng ký mở tài khoản theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý phân phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đăng ký mở tài khoản của khách hàng cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.

4. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng khi đại lý phân phối nhận được đơn yêu cầu đóng tài khoản từ Nhà đầu tư và tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ.

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

2.1 *Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường*

- Ngày giao dịch: thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (Ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Giá trị đặt mua tối thiểu: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng/ lệnh mua
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản.
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:

- Chuyển khoản
- Nộp tiền tại Ngân hàng lưu ký giám sát hoặc thông qua Ngân hàng trung gian

Lưu ý: Nội dung thanh toán {Họ tên nhà đầu tư}_{số TK}_{VTBFN001}

- Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ.
 - Nhà đầu tư đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.
 - Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
 - Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản tiền của Quỹ. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
 - Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

Số tiền đăng ký mua x {1- Giá dịch vụ phát hành(%)}

Số lượng CCQ được phân phối = $\frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times \{1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%)\}}{\text{NAV/CCQ}}$

- Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này theo biểu phí của Ngân hàng giám sát.

2.2 *Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (ĐTĐK):*

- Thời gian tham gia, Số tiền đặt mua, Kỳ nộp tiền.... theo đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ của Nhà đầu tư;
- Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch ngay sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
 - Chuyển khoản
 - Nộp tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký giám sát hoặc thông qua Ngân hàng trung gian.

Lưu ý: Nội dung thanh toán {Họ tên nhà đầu tư}_{số TK}_{VTBFS002}

- Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ tại Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
 - Tùy thuộc vào Chương trình đầu tư định kỳ đã đăng ký, Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ trước thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất tương ứng.
 - Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

Số tiền đăng ký mua x {1- Giá dịch vụ phát hành (%)}

Số lượng CCQ được phân phối = $\frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times \{1 - \text{Giá dịch vụ phát hành} (\%)\}}{\text{NAV/CCQ}}$

- Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này theo biểu phí của Ngân hàng giám sát.

2.3 **Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ**

- Ngày giao dịch: Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (Ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu mười (10) Chứng chỉ Quỹ/lệnh.
- Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.

- Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh bán đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:
- Giá trị Bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV/CCQ x {1-giá dịch vụ mua lại(%)}- thuế, phí (Nếu có)
- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định..

2.4 Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần (Ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 14h45 ngày T-1
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu mười (10) Chứng chỉ Quỹ/lệnh
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - Lệnh bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;
 - Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ của các Quỹ tương ứng;
 - Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán phí mua, phí bán đối với các lệnh giao dịch nói trên.
 - Lưu ý:
 - Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;
 - Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.
- Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.

Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyên nhượng kiểm tra nội dung của lệnh chuyển đổi đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày giao dịch của Quỹ mục tiêu, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ.



Phụ lục 2.2

ĐƠN ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ					
1	Kiểu nhà đầu tư: <input type="checkbox"/> Cá nhân <input type="checkbox"/> Tổ chức				
2	Tên Nhà đầu tư:				
3	Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> Quốc tịch:				
4	Số định danh cá nhân/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:				
5	Điện thoại: Email:				
6	Địa chỉ liên hệ:				
7	Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:				
8	Tài khoản ngân hàng/ Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chủ tài khoản: Tại Ngân hàng/CTCK:	Số tài khoản: Chi nhánh:		
	9	Nhà đầu tư Cá nhân	Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Địa chỉ đơn vị công tác:	Chức vụ:	
10		Nhà đầu tư Tổ chức	Tên tổ chức: Lĩnh vực kinh doanh/hoạt động: Cơ cấu tổ chức: Người đại diện pháp luật: Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Người được ủy quyền Số CCCD/Hộ chiếu Giấy ủy quyền số	Chức vụ: Ngày cấp: Điện thoại: Chức vụ: Ngày cấp:	
			Điện thoại: Email		
	Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh		Họ và tên: Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Giấy ủy quyền số:	Chức vụ: Ngày cấp:	
	Điện thoại: Email:				
	12		Thông tin về người được hưởng lợi	Họ và tên: Số CCCD: Nơi cấp: Địa chỉ:	Ngày sinh: Ngày cấp:
				Điện thoại: Email:	
				Số tài khoản thanh toán:	Mở tại:
13	Thông tin về người nội	Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức:	Chức danh (nếu là cá nhân):		

	bộ/người có liên quan của người nội bộ của Quý	
		Mối quan hệ:
II NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT		
1	Bằng việc ký vào Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở này, tôi/ chúng tôi đồng ý việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBC) quản lý. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản của Tôi/Chúng tôi phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của Đại Lý Phân Phối	
2	Tôi/ Chúng tôi đăng ký mua Đơn vị Quỹ của (các) Quỹ và xác nhận rằng đã nhận, đọc và hiểu (các) tài liệu liên quan cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ, và chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch, Điều lệ Quỹ và Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ mở.	
3	Tôi/ Chúng tôi ở đây xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi nhận thức được rằng giá trị của Đơn vị Quỹ có thể tăng hoặc giảm.	
4	Tôi/Chúng tôi tuyên bố rằng Tôi/Chúng tôi trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/ hoặc liên quan đến Đơn vị Quỹ.	
5	Tôi/Chúng tôi tuyên bố và đồng ý rằng các lệnh liên quan đến Đơn vị Quỹ của tôi/ chúng tôi sau này sẽ được thực hiện theo các văn bản hiện hành của VTBC áp dụng cho các quỹ mở.	
6	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc chấp nhận và xử lý đơn đăng ký (trừ đơn đăng ký ban đầu), bán và chuyển đổi nếu thực hiện theo chỉ định giao dịch bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ; Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VTBC sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.	
7	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng dữ liệu của Tôi/Chúng tôi có thể được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nếu luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu. Dữ liệu đó có thể được sử dụng cho mục đích quản trị tài khoản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, xác minh về thuế khi cần thiết, cũng như để phát triển hoạt động bán hàng và tiếp thị cho các sản phẩm của VTBC. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng dữ liệu có thể được chuyển cho các công ty do VTBC chỉ định và/ hoặc Đại lý phân phối để hỗ trợ các hoạt động có liên quan đến khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ của tôi/chúng tôi.	
8	Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin có trong mẫu đăng ký là hoàn chỉnh và chính xác và tôi/ chúng tôi theo đây đồng ý cập nhật các thay đổi về thông tin công ty hay thông tin cá nhân của tôi/ chúng tôi trong thời gian sớm nhất. Tôi/ Chúng tôi ở đây xác nhận sẽ bồi thường cho VTBC hoặc bất kỳ giám đốc, cán bộ, nhân viên hoặc đại diện nào của VTBC đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.	
9	Tôi/ Chúng tôi ở đây ủy quyền cho Đại lý Phân Phối của Quỹ mở của VTBC tiết lộ các thông tin về tài khoản của Tôi/Chúng tôi (bao gồm cả sao kê tài khoản) cho Đại lý phân phối của tôi/ chúng tôi theo tên và địa chỉ ghi trong đơn đăng ký của tôi/ chúng tôi và không quy trách nhiệm cho VTBC và Đại lý phân phối liên quan đến việc tiết lộ thông tin này.	
10	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng VTBC, Ngân hàng lưu ký giám sát& lưu ký hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Tôi/Chúng tôi hoặc do Tôi/Chúng tôi cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà VTBC, Ngân hàng lưu ký giám sát& lưu ký hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết. Tôi/Chúng tôi cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.	

11	Tôi/ Chúng tôi công nhận rằng mẫu phiếu này cũng như các giao dịch liên quan đến Đơn vị Quỹ của VTBC được điều chỉnh và được giải thích theo luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
12	Khi thực đặt lệnh mua bán chứng chỉ quỹ trực tuyến, Tôi/ Chúng tôi được hiểu là đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện giao dịch đối với giao dịch trực tuyến mà Đại Lý Phân Phối công bố và áp dụng tại thời điểm giao dịch.
13	Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng các Điều kiện và Điều khoản này có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy vào từng thời điểm và sẽ được VTBC /Đại lý Phân Phối công bố trên website chính thức.
14	Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với Cam kết của Nhà đầu tư
15	Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng việc ký kết và cung cấp Dữ liệu cá nhân theo Hợp đồng này chính là sự chấp thuận đối với toàn bộ nội dung “Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân” của VTBC, theo đó Tôi/Chúng tôi đồng ý và cho phép VTBC được quyền thu thập, xử lý Dữ liệu cá nhân của Tôi/Chúng tôi để thực hiện các công việc đã nêu trong “Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân”. Nội dung điều khoản quy định tại trang điện tử của VTBC theo đường dẫn https://vietinbankcapital.vn/vi-vn/quan-he-ndt/cong-bo-thong-tin/chi-tiet-tin/D6/9922
III	CAM KẾT CỦA CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBC)
1	VTBC cam kết tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ
2	VTBC cam kết thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3	VTBC cam kết cung cấp miễn phí hoặc thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các nhà đầu tư theo yêu cầu
4	VTBC cam kết không đầu tư vào chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan đến công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép
5	VTBC cam kết không sử dụng vị thế của công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư
6	VTBC cam kết thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời
a	VTBC cam kết cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu
8	VTBC đảm bảo mọi thông tin đã được công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư
9	VTBC đảm bảo tuân thủ các cam kết khác theo quy định của Điều lệ và Bản cáo bạch

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Người được uỷ quyền (nếu có) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Handwritten signatures and initials.

IV XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại lý phân phối:

Mã đại lý phân phối:

Địa chỉ trụ sở chính:

Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Ngày: _____	Ngày: _____	Ngày: _____

XÁC THỰC VÀ NHẬN BIẾT DẤU HIỆU HOA KỲ THEO FATCA

DẤU HIỆU HOA KỲ

Có

Không

FATCA là Đạo luật Tuân thủ về Thuế đối với Tài khoản nước ngoài được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010. FATCA nhằm vào việc ngăn chặn người đóng thuế Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ để trốn thuế. Bất kỳ tổ chức tài chính nào không tuân thủ FATCA sẽ có thể bị khấu trừ 30% thuế trên các khoản thanh toán có nguồn gốc từ khách hàng tại Hoa Kỳ. Theo luật thuế Liên bang Hoa Kỳ, VTBC được yêu cầu cung cấp thông tin người nộp thuế là các cá nhân đang duy trì tài khoản tại VTBC (dù cá nhân đó là người Hoa Kỳ hay không phải người Hoa Kỳ). Thông tin được thu thập sẽ được sử dụng duy nhất theo yêu cầu của Luật thuế liên bang Hoa Kỳ và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Để đáp ứng yêu cầu này, VTBC cần phải nhận được mẫu W9 hoặc W8 được điền đầy đủ và/hoặc các mẫu biểu và chứng từ khác chứng minh tình trạng của quý khách hàng (cho dù quý khách hàng là người Hoa Kỳ hay không phải người Hoa Kỳ), nêu rõ tình trạng thuế của quý khách hàng. Xin quý khách hàng lưu ý, việc không nộp mẫu kê khai thuế này có thể khiến VTBC bắt buộc phải khấu trừ (giữ lại) 30% của bất kỳ giao dịch nào có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được chuyển tới/chuyển về tài khoản của quý khách hàng tháng cho IRS và/hoặc đóng tài khoản của quý khách. Quy trình này sẽ tiếp tục cho đến khi VTBC nhận được form W9 hoặc W8 hoặc các chứng từ khác để xác minh tình trạng của quý khách, nếu có thể áp dụng.

Xin vui lòng xác nhận tình trạng FATCA của quý khách bằng cách điền vào các ô thích hợp:

ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN

Nội dung kê khai	Chủ tài khoản	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có)	Diễn giải
Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc là thường trú nhân hợp pháp tại Hoa Kỳ (có thể xanh)?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Nếu có, vui lòng điền form W-9.
Quý khách có sinh ra tại Hoa Kỳ không (Nơi sinh tại Hoa Kỳ)?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9 hoặc Form W-8BEN cùng các giải trình hợp lý bằng văn bản về việc không có quốc tịch Mỹ bao gồm nhưng không giới hạn việc: cung cấp hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ hoặc giấy tờ tương tự chứng thực tình trạng công dân nước ngoài và văn bản chứng nhận về việc từ bỏ quyền

			công dân Hoa Kỳ của chủ tài khoản hay lý do chủ tài khoản không có quốc tịch Mỹ khi sinh ra.
Quý khách có thư ủy quyền hoặc ủy quyền cho một cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Hoa Kỳ không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.
Quý khách có lệnh chuyển tiền tới tài khoản tại Hoa Kỳ hoặc khoản tiền nhận được thường xuyên từ một địa chỉ Hoa Kỳ không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.
Quý khách có địa chỉ trên hồ sơ "có liên quan" hoặc "gửi thư" hoặc có địa chỉ P.O. Box Hoa Kỳ hoặc/và số điện thoại Hoa Kỳ?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Nếu có, vui lòng điền Form W-9; hoặc Form W-8BEN cùng với hộ chiếu thể hiện việc là công dân của một quốc gia không phải Hoa Kỳ; hoặc giấy tờ chứng nhận nơi ở.

ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC

Nội dung kê khai	Chủ tài khoản	Người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có)	Diễn giải
Tổ chức có quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư tại Mỹ không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Xin vui lòng điền mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng
Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Xin vui lòng cung cấp mã số GIIN; hoặc mẫu W-8BEN-E (nếu tổ chức không có mã số GIIN)
Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Xin vui lòng điền mẫu W-8BEN-E
Tổ chức là tổ chức phi tài chính nước ngoài có thu nhập thụ động theo định nghĩa của FATCA?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Xin vui lòng điền mẫu W-8BEN-E
Các loại hình Công ty khác không phải là Công ty của Hoa Kỳ và Định chế Tài chính như được quy định ở trên?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Xin vui lòng ghi rõ
Có bất kỳ chủ sở hữu hưởng lợi nào của công ty là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp ở Hoa Kỳ theo các quy định về thuế của Hoa Kỳ hay không?	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Cung cấp tên và mã số thuế (TIN) của mỗi chủ sở hữu hưởng lợi là công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân thường trú hợp pháp tại Hoa Kỳ phải thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Chính phủ Hoa Kỳ Họ tên, Hộ chiếu, Mã số thuế, Địa chỉ, Quốc tịch

THÔNG TIN VỀ NHU CẦU ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Xin vui lòng xác nhận bằng cách điền vào các ô thích hợp:

Thời gian dự kiến đầu tư	Dưới 12 tháng <input type="checkbox"/>	Từ 12 tháng đến dưới 24 tháng <input type="checkbox"/>	Trên 24 tháng <input type="checkbox"/>
Mức độ chấp nhận rủi ro (nếu có)	Cao <input type="checkbox"/>	Trung bình <input type="checkbox"/>	Vừa phải <input type="checkbox"/>
Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư chứng khoán	Trên 5 năm <input type="checkbox"/>	Từ 1 đến 5 năm <input type="checkbox"/>	Dưới 1 năm <input type="checkbox"/>
			Chưa có kinh nghiệm <input type="checkbox"/>

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tên Nhà đầu tư:

Số CCCD/Hộ chiếu/ Số ĐKKD:

Số tài khoản:

Nhà đầu tư đề nghị và Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“VTBC”) chấp thuận cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với các điều kiện điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phạm vi Điều khoản và điều kiện này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. VTBC: là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

1.2. Nhà đầu tư: là cá nhân, tổ chức đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và được VTBC chấp thuận.

1.3. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến (“Dịch vụ”): là dịch vụ do VTBC cung cấp thông qua mạng internet, cho phép Nhà đầu tư thực hiện gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: truy vấn thông tin số dư tài khoản, truy vấn lịch sử giao dịch, thực hiện mua bán chứng chỉ quỹ, các giao dịch, tiện ích khác được VTBC cung cấp thông qua việc truy cập vào hệ thống VTBC.

1.4. OTP (One Time Password): Mật khẩu sử dụng một lần, được sinh ra từ phương thức xác thực theo quy định của VietinBank Capital sử dụng cho việc xác thực các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

1.5. Hệ thống VTBC: là trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://vietinbankcapital.vn> hoặc các ứng dụng khác (VietinBank iPay,...), các địa chỉ khác theo quy định của VTBC.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

2.1. Phương thức sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

2.1.1. Nhà đầu tư truy cập Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến để đăng ký, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VTBC, các tiện ích khác do VTBC cung cấp từng thời kỳ thông qua việc khởi tạo và gửi cho VTBC các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán, lệnh truy vấn thông tin...

2.1.2. Nhà đầu tư phải tuân thủ, thực hiện đúng theo hướng dẫn sử dụng của các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do VTBC ban hành và đăng tải trên Website VTBC hoặc các hướng dẫn trên giao diện sử dụng của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Trường hợp có sự thay đổi về hướng dẫn sử dụng dịch vụ sẽ được VTBC đăng tải tại Website VTBC.

2.1.3. Việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến phải tuân thủ theo các quy định nghiệp vụ, hướng dẫn, điều kiện điều khoản của VTBC đối với sản phẩm dịch vụ, tiện ích đó.

2.2. Nguyên tắc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

2.2.1. Nhà đầu tư chấp nhận rằng bất cứ hành động nào: đăng nhập/truy cập vào hệ thống VTBC bằng chính tên đăng nhập với đúng mật khẩu của Nhà đầu tư hoặc sử dụng các phương thức

khác theo quy định của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với đúng mật khẩu và/hoặc kết hợp phương pháp xác thực khác do VTBC cung cấp cho Nhà đầu tư, để thực hiện tạo và gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch cho VTBC thì các lệnh/chỉ thị này được xem là do chính Nhà đầu tư thực hiện và Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các lệnh/chỉ thị giao dịch này.

2.2.2. Các giao dịch đã được xử lý, thực hiện thành công theo các lệnh/chỉ thị do Nhà đầu tư tạo lập và gửi cho VTBC thông qua các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến là có giá trị và không hủy ngang, Nhà đầu tư chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã được xử lý, thực hiện.

2.2.3. Dữ liệu, thông tin ghi nhận trên hệ thống của VTBC dưới bất kỳ hình thức nào về việc nhận và xử lý các lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư cũng như nội dung các lệnh/chỉ thị này là bằng chứng có giá trị pháp lý rằng Nhà đầu tư đã sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và Nhà đầu tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các lệnh/chỉ thị giao dịch này.

2.3. Thời điểm, thời hạn sử dụng Dịch vụ

Nhà đầu tư được sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký và hệ thống của VTBC kích hoạt thành công dịch vụ cho đến khi thuộc một trong các trường hợp chấm dứt sử dụng theo quy định tại Điều 11 Điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THU PHÍ

3.1. Phí dịch vụ

Phí dịch vụ là các khoản phí Nhà đầu tư phải trả khi sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Biểu phí sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do VTBC quy định, có thể thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp quy định của pháp luật và có giá trị hiệu lực với Nhà đầu tư.

3.2. Phương thức thu phí

3.2.1. VTBC tự động trích từ số tiền mua/bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư đối với các dịch vụ có thu phí theo định kỳ hoặc theo giao dịch phát sinh căn cứ theo biểu phí có hiệu lực tại thời điểm phát sinh.

ĐIỀU 4. KHỞI TẠO, GỬI, NHẬN, THỰC HIỆN LỆNH/CHỈ THỊ GIAO DỊCH

4.1. Khởi tạo, gửi lệnh/chỉ thị giao dịch

4.1.1. Lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được coi là hợp pháp, hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

4.1.1.1. Nhà đầu tư thực hiện theo đúng hướng dẫn của VTBC.

4.1.1.2. Lệnh/chỉ thị giao dịch được tạo lập, gửi từ đúng tài khoản truy cập Dịch vụ đã được Nhà đầu tư

đăng ký sử dụng với VTBC và/hoặc do VTBC cung cấp.

4.1.1.3. Đối với lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán phải đầy đủ nội dung theo quy định của VTBC.

4.1.1.4. Được xác thực/định danh theo phương thức do VTBC quy định đối với Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến đó;

4.1.1.5. Các điều kiện khác theo quy định của VTBC (nếu có).

VTBC được quyền từ chối thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán không hợp pháp, hợp lệ.

4.1.2. Nhà đầu tư có thể khởi tạo và gửi lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất cứ thời gian nào trong ngày.

4.1.3. Lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được coi là đã gửi khi lệnh/chỉ thị giao dịch được nhập thành công vào hệ thống thông tin của VTBC và nằm ngoài sự kiểm soát của Nhà đầu tư.

4.2. Nhận lệnh/chỉ thị giao dịch

VTBC được coi là đã nhận được lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến khi lệnh/chỉ thị giao dịch đã được ghi nhận vào hệ thống quản lý giao dịch điện tử của VTBC đúng cách và có thể truy cập được.

4.3. Hủy lệnh/chỉ thị giao dịch

Trường hợp Nhà đầu tư muốn hủy lệnh/chỉ thị giao dịch đã gửi cho VTBC thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, VTBC được xem xét (nhưng không bắt buộc) thực hiện việc hủy lệnh/chỉ thị của Nhà đầu tư nếu VTBC chưa xử lý/ thực hiện giao dịch trên hệ thống theo lệnh/chỉ thị của Nhà đầu tư và việc hủy lệnh/chỉ thị giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của VTBC cũng như quyền, lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

5.1. Quyền của Nhà đầu tư

5.1.1. Sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của VTBC thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong phạm vi đã đăng ký với VTBC.

5.1.2. Thay đổi thông tin Nhà đầu tư đã đăng ký, yêu cầu cấp lại mật khẩu, thay đổi phương thức định danh Nhà đầu tư...

5.1.3. Có quyền ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sau khi thông báo bằng văn bản cho trụ sở của VTBC nơi Nhà đầu tư đăng ký sử dụng dịch vụ, bao gồm cả trường hợp Nhà đầu tư không đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung của Phí dịch vụ và Điều khoản và điều kiện do VTBC ban hành.

5.1.4. Có quyền kích hoạt và sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến gia tăng khác thông qua các phương thức đăng ký và kích hoạt do VTBC cung cấp trong từng thời kỳ.

5.1.5. Gửi yêu cầu hỗ trợ, tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cho VTBC thông qua các hình thức: Đến Trụ sở VTBC hoặc gọi điện thoại đến VTBC theo số 02439388855, hoặc hình thức khác theo quy định của VTBC.

5.2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

5.2.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết khi đăng ký và/hoặc phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo yêu cầu của VTBC.

5.2.2. Tuân thủ các quy định pháp luật và quy định của VTBC liên quan đến việc đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

5.2.3. Cập nhật, theo dõi các thông tin, thông báo, quy định, hướng dẫn về sử dụng Dịch vụ của VTBC theo các phương thức như:

(i) cập nhật trên Website VTBC;

(ii) tài liệu hướng dẫn tại Trụ sở VTBC;

(iii) thông báo, hướng dẫn của VTBC qua email, tin nhắn sms;

(iv) các phương thức khác theo quy định của VTBC trong từng thời kỳ

5.2.4. Đồng ý sử dụng các thông tin, mẫu chữ ký đã đăng ký theo Điều khoản và điều kiện này để sử dụng các dịch vụ điện tử gia tăng khác do VTBC cung cấp trong từng thời kỳ.

5.2.5. Quản lý, bảo mật tên truy cập Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mật khẩu, các thiết bị xác thực/định danh Nhà đầu tư, bảo đảm các lệnh/chỉ thị giao dịch được gửi từ đúng người có thẩm quyền của Nhà đầu tư đã đăng ký.

5.2.6. Chịu trách nhiệm với các lệnh/chỉ thị giao dịch được lập bởi tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố xác thực/định danh của Nhà đầu tư qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

5.2.7. Đồng ý sử dụng các dữ liệu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ được xuất ra từ hệ thống của VTBC hoặc bên thứ ba phối hợp cung cấp dịch vụ để làm cơ sở giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư và các bên liên quan.

5.2.8. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ và chịu trách nhiệm về các thông tin của bên thụ hưởng trước khi thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch.

5.2.9. Chịu trách nhiệm với các thiệt hại xảy ra/phát sinh do:

(i) Nhà đầu tư để lộ hoặc bị người khác sử dụng tên truy cập, mật khẩu, thiết bị bảo mật, chữ ký điện tử, chứng thư điện tử vì bất cứ lý do gì;

(ii) việc không hủy bỏ, chậm thực hiện, xử lý các lệnh/chỉ thị giao dịch qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà đầu tư khi các lệnh/chỉ thị này đã được VTBC xử lý/thực hiện;

(iii) tranh chấp (nếu có) giữa Nhà đầu tư và đơn vị thụ hưởng theo lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

5.2.10. Thông báo, hoàn trả lại cho VTBC:

(i) các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn được VTBC chuyển thừa/chuyển nhầm vào tài khoản của Nhà đầu tư (bao gồm cả các lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống VTBC);

(ii) các khoản tiền Nhà đầu tư nhận được từ VTBC qua các giao dịch bị nhầm lẫn, lỗi kỹ thuật mà Nhà đầu tư không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.

5.2.11. Bảo đảm có đủ số dư tiền trên VietinBank iPay khi thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ và đồng ý rằng giao dịch mua chứng chỉ quỹ thực hiện trên hệ thống VTBC được Nhà đầu tư thanh toán trực tiếp từ tài khoản VietinBank iPay của chính Nhà đầu tư.

5.2.12. Bảo đảm có đủ số dư trên tài khoản đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến khi thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ và thanh toán các khoản phí theo quy định của VTBC.

5.2.13. Thông báo kịp thời cho VTBC khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc có lệnh/chỉ thị giao dịch thanh toán bất hợp pháp trên tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA VTBC

6.1. Quyền của VTBC

6.1.1. Từ chối xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán không hợp lệ, hợp pháp theo quy định của VTBC, quy định pháp luật.

6.1.2. Trong trường hợp cần thiết, VTBC được quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết để VTBC có đủ cơ sở thực hiện xử lý, thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư gửi cho VTBC qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

6.1.3. Khóa quyền truy cập Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến nếu Nhà đầu tư đăng nhập Dịch vụ không thành công quá số lần theo quy định của VTBC từng thời kỳ.

6.1.4. Cung cấp thông tin liên quan đến Nhà đầu tư, tài khoản đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và các giao dịch phát sinh cho bên thứ ba trong trường hợp các hợp:

(i) được sự đồng ý của Nhà đầu tư;

- (ii) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo quy định pháp luật;
- (iii) cung cấp cho bên thứ ba hợp tác với VTBC để cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc để hỗ trợ tra soát, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có) giữa VTBC và Nhà đầu tư liên quan đến việc thực hiện Điều khoản và điều kiện này.

6.2. Trách nhiệm của VTBC

6.2.1. Thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch được gửi qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này, thỏa thuận giữa các bên.

6.2.2. Xử lý, giải quyết và trả lời các khiếu nại, tra soát giao dịch, yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư.

6.2.3. Bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư, tài khoản, thông tin giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

6.2.4. Tuân thủ các quy định tại Điều khoản và điều kiện này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT, BẢO ĐẢM AN TOÀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Để bảo đảm an toàn trong việc sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà đầu tư có trách nhiệm:

7.1. Bảo mật tên truy cập, mật khẩu Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và điện thoại/thiết bị di động sử dụng để nhận OTP, các thiết bị bảo mật khác do VTBC cung cấp để xác thực giao dịch và thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép mật khẩu dịch vụ, thiết bị sinh OTP.

7.2. Thông báo cho VTBC để khóa dịch vụ khi phát hiện hoặc nghi ngờ bị lộ mật khẩu dịch vụ hoặc có truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc thiết bị sinh OTP bị mất cắp, thất lạc và thực hiện theo hướng dẫn của VTBC để cài đặt lại thiết bị sinh OTP/Cấp lại thiết bị bảo mật khác (nếu có).

7.3. Thông báo cho VTBC sau để khóa dịch vụ khi thuê bao di động bị khóa hai chiều hoặc có sự chuyển đổi chủ sở hữu/chuyển đổi sử dụng sim điện thoại hoặc bị mất sim điện thoại đăng ký dịch vụ. VTBC không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại do hậu quả của việc Nhà đầu tư không thông báo về những sự việc nói trên.

ĐIỀU 8. RỦI RO VÀ XỬ LÝ RỦI RO

Nhà đầu tư nhận thức được các rủi ro trong việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và đồng ý tự chịu trách nhiệm về các rủi ro nếu có phát sinh trong các trường hợp sau:

8.1. Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lũ lụt, hỏa hoạn, bão công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền...

8.2. Các sự cố/sự kiện phát sinh nằm ngoài phạm vi kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của VTBC dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư như:

8.2.1. Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép, hoặc vì bất kỳ lý do nào khác nằm ngoài phạm vi kiểm soát của VTBC.

8.2.2. Hệ thống thông tin, máy tính của VTBC gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác.

8.3. Các sự cố/sự kiện phát sinh do lỗi từ phía Nhà đầu tư:

8.3.1. Hệ thống máy tính của Nhà đầu tư bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin Nhà đầu tư (Thông tin tài khoản truy cập, mật khẩu, thông tin khác ...) hoặc

tài khoản truy cập Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà đầu tư bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba.

8.3.2. Số điện thoại/sim điện thoại/máy điện thoại của Nhà đầu tư bị sử dụng một cách trái phép bởi bên thứ ba; Mật khẩu giao dịch/Mã giao dịch/Thông tin của Nhà đầu tư bị bên thứ ba sử dụng dẫn đến thiệt hại cho Nhà đầu tư.

8.4. Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, các dịch vụ khác):

8.4.1. Các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông.

8.4.2. Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư.

8.4.3. Hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chi thị thanh toán của Nhà đầu tư bị xảy ra sự cố.

ĐIỀU 9. CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

9.1. VTBC có quyền khóa/chấm dứt/tạm dừng cung cấp các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong trường hợp sau:

9.1.1. Nhà đầu tư không tuân thủ các Điều khoản và điều kiện này, quy định của VTBC và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

9.1.2. Theo quyết định, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật.

9.1.3. Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận hoặc khi lợi ích của VTBC/Nhà đầu tư/bên thứ ba có thể bị vi phạm.

9.1.4. Giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định của VTBC và pháp luật.

9.1.5. Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của VTBC.

9.1.6. VTBC tạm dừng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến để bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và thông báo cho Nhà đầu tư.

9.2. Nhà đầu tư có quyền yêu cầu khóa/chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến bằng cách gửi văn bản thông báo cho VTBC theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này hoặc hình thức khác theo quy định của VTBC từng thời kỳ.

ĐIỀU 10. CUNG CẤP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN

10.1. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác cho VTBC các thông tin liên quan đến địa chỉ, thông tin liên lạc, số giấy tờ tùy thân, mẫu chữ ký ... Trong trường hợp thay đổi các thông tin này (bao gồm cả trường hợp Nhà đầu tư sử dụng các dịch vụ khác tại VTBC) Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho VTBC. VTBC không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại do hậu quả của việc Nhà đầu tư không cung cấp thông tin chính xác và/hoặc không thông báo cho VTBC về sự thay đổi các thông tin nói trên.

10.2. Trong trường hợp Nhà đầu tư thay đổi số điện thoại đã đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến nhưng không thông báo bằng văn bản cho VTBC và VTBC chứng minh được đã gửi tin nhắn thông báo phát sinh giao dịch/Thực hiện giao dịch cho số điện thoại đã đăng ký, Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phát sinh của những giao dịch này.

10.3. Bất kỳ yêu cầu nào của Nhà đầu tư cho VTBC liên quan đến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến phải được thực hiện bằng văn bản hoặc phương thức khác do hai bên thỏa thuận.

10.4. Mọi thông báo, trao đổi thông tin của VTBC gửi cho Nhà đầu tư theo địa chỉ đã đăng ký với VTBC bằng một trong các phương thức: Fax, thư điện tử, tin nhắn, gửi qua bưu điện/chuyển phát, gửi trực tiếp, thông báo tại trụ sở của VTBC hoặc thông báo tại Website VTBC.

10.5. Tài liệu, thông báo, trao đổi thông tin do VTBC lập và gửi tới Nhà đầu tư được coi là đã nhận được khi:

10.5.1. Vào thời điểm nhận nếu chuyển trực tiếp và có giấy biên nhận.

10.5.2. Vào ngày làm việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng bưu điện/chuyển phát tới địa chỉ Nhà đầu tư đã đăng ký.

10.5.3. Sau khi văn bản được gửi bằng Fax tới số Fax của VTBC và máy Fax đã thông báo gửi thành công, không có lỗi.

10.5.4. Sau khi thư điện tử được gửi thành công (hệ thống thư điện tử không nhận được thông báo lỗi về việc gửi, nhận thư).

10.5.5. Vào thời điểm hoàn tất việc niêm yết thông tin tại trụ sở của VTBC hoặc thời điểm VTBC hoàn tất việc đăng tải thông tin trên website của VTBC.

10.5.6. Tin nhắn đã được thực hiện thành công bởi nhà cung cấp dịch vụ viễn thông.

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

11.1. Các trường hợp chấm dứt Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến:

11.1.1. Các bên thỏa thuận chấm dứt Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

11.1.2. Nhà đầu tư yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ bằng văn bản thông báo gửi tới VTBC trước 05 ngày làm việc và hoàn thành các nghĩa vụ với VTBC.

11.1.3. VTBC chấm dứt cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:

11.1.3.1. Nhà đầu tư bị chết, mất tích, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không thuộc đối tượng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này, quy định pháp luật.

11.1.3.2. Việc cung cấp dịch vụ, theo đánh giá của VTBC hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến việc VTBC vi phạm các quy định pháp luật hoặc VTBC không còn khả năng cung cấp các dịch vụ này.

11.1.3.3. Các trường hợp VTBC chấm dứt cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 9.1 Điều 9 Điều khoản và điều kiện này.

11.1.3.4. VTBC chấm dứt cung cấp dịch vụ và gửi thông báo tới Nhà đầu tư trước 05 ngày làm việc.

11.1.4. Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của các bên khi chấm dứt Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến:

11.2.1. Hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán (nếu có) giữa hai bên liên quan đến việc sử dụng dịch vụ.

11.2.2. Giải quyết các tra soát, khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện dịch vụ của hai bên.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

12.1. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

12.1.1. Điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

12.1.2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ chủ động giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nơi VTBC có trụ sở để giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

12.2. Sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

12.2.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này được VTBC thông báo cho Nhà đầu tư thông qua một trong các hình thức: Công bố trên Website VTBC, thông báo niêm yết tại trụ sở của VTBC, email hoặc SMS theo địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư.

12.2.2. Trường hợp Nhà đầu tư không đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung đó, Nhà đầu tư có thể ngừng sử dụng dịch vụ bằng việc gửi yêu cầu chấm dứt sử dụng dịch vụ bằng văn bản cho VTBC.

12.2.3. Việc Nhà đầu tư tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời hạn thông báo và việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực được coi là Nhà đầu tư đã chấp nhận các nội dung sửa đổi, bổ sung đó.

12.3. Các điều khoản khác

12.3.1. Các phụ lục và/hoặc các văn bản, thông báo sửa đổi, bổ sung, thay thế, các thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có) là một phần không tách rời của Điều khoản và điều kiện này.

12.3.2. Các vấn đề chưa được quy định tại Điều khoản và điều kiện này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các cam kết/thỏa thuận có hiệu lực khác giữa các bên.

12.3.3. Nhà đầu tư đã đọc, hiểu, nhất trí và cam kết thực hiện đúng các quy định tại Điều khoản và điều kiện này.

12.3.4. Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư thực hiện đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của VTBC nếu các bên không có thỏa thuận khác.

Nhà đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP
Công thương Việt Nam

Phụ lục 2.4

PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

I PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ		
Họ và tên:		Số tài khoản:
Số định danh cá nhân/ĐKKD:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Điện thoại di động:	Thư điện tử:	
Địa chỉ liên hệ:		
Số tài khoản ngân hàng/Tài khoản giao dịch chứng khoán:		Tên ngân hàng/công ty chứng khoán:
Thông tin người được uỷ quyền (Nếu có):		
Họ và tên:		Số định danh cá nhân:
Ngày cấp:		Nơi cấp:

II THÔNG TIN PHIẾU LỆNH

LOẠI LỆNH: MUA		Ngày đăng ký giao dịch:		
QUỸ	Số tiền đầu tư		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH: BÁN		Ngày đăng ký giao dịch:		
QUỸ	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH/YÊU CẦU: ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ		Ngày đăng ký giao dịch:		
THỜI GIAN ĐẦU TƯ: <input type="checkbox"/> 12 THÁNG <input type="checkbox"/> 24 THÁNG <input type="checkbox"/> 36 THÁNG <input type="checkbox"/> KHÁC: ...				
QUỸ	Số tiền đầu tư định kỳ		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH: CHUYỂN ĐỔI QUỸ		Ngày đăng ký giao dịch:		
TỪ QUỸ ... SANG QUỸ ...				
QUỸ	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH/YÊU CẦU: HỦY LỆNH MUA		Ngày đăng ký giao dịch:		
QUỸ	Số tiền đầu tư		Phần dành cho đại lý phân phối	

	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH/YÊU CẦU: HỦY LỆNH BÁN			Ngày đăng ký giao dịch:	
QUỸ	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH/YÊU CẦU: HỦY LỆNH CHUYỂN ĐỔI QUỸ TỪ QUỸ ... SANG QUỸ ...			Ngày đăng ký giao dịch:	
QUỸ	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

LOẠI LỆNH/YÊU CẦU: HỦY LỆNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ			Ngày đăng ký giao dịch:	
THỜI GIAN ĐẦU TƯ: <input type="checkbox"/> 12 THÁNG <input type="checkbox"/> 24 THÁNG <input type="checkbox"/> 36 THÁNG <input type="checkbox"/> KHÁC: ...				
QUỸ	Số tiền đầu tư định kỳ		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số chứng từ

Nhà đầu tư/Người được uỷ quyền đặt lệnh
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Ngày ____ tháng ____ năm ____

III PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại lý phân phối:

Mã đại lý phân phối:

Thời điểm nhận lệnh:

Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)	Nhân viên Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

lu

lu

lu

ĐƠN THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

I THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ		<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Tổ Chức
Họ và tên:			
Số TK giao dịch CCQ:			
Số định danh cá nhân/ĐKKD:		Ngày cấp:	Nơi cấp:
Số điện thoại:		Email:	
II THÔNG TIN THAY ĐỔI			
Nội dung	Thông tin cũ	Thông tin mới	
Họ và tên:			
Số định danh cá nhân /ĐKKD :			
Ngày cấp :			
Nơi cấp:			
Địa chỉ liên hệ:			
Số điện thoại:			
Email:			
Số tài khoản thanh toán/Tài khoản chứng khoán:			
Tên ngân hàng/CTCK:			
	Chữ ký cũ	Chữ ký mới	
Thay đổi chữ ký mẫu			
THAY ĐỔI THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT			
Họ tên:			
Chức vụ:			
Số định danh cá nhân:			
Ngày cấp :			
Nơi cấp:			
	Chữ ký cũ	Chữ ký mới	
Thay đổi chữ ký mẫu			
THAY ĐỔI THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN			
Họ tên:			
Chức vụ:			
Số định danh cá nhân:			
Ngày cấp :			
Nơi cấp:			



	Chữ ký cũ	Chữ ký mới
Thay đổi chữ ký mẫu		

III NGÀY HIỆU LỰC CỦA YÊU CẦU

Ngay lập tức

Từ (ngày, tháng, năm):

IV XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng mọi thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Tôi xác nhận rằng thông tin nêu trên sẽ cập nhật và thay thế các thông tin tôi đã cung cấp cho công ty Quản lý Quỹ VietinBank trước đó. Tôi/Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin trên trước pháp luật

<p>Nhà đầu tư/Người được uỷ quyền đặt lệnh <i>Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu</i> Ngày tháng năm</p>	<p>Xác nhận của VietinBank Capital <i>Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu</i> Ngày tháng năm</p>
---	---

V PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Thời điểm nhận lệnh	Nhân viên nhận lệnh	Nhân viên Kiểm soát

Thông tin Đại lý Phân phối:

Tên Đại lý phân phối:

Mã đại lý phân phối:

Địa chỉ trụ sở chính:

Phụ lục 2.7

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ
QUỸ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

I THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ		
Họ và tên:	Kiểu NĐT: <input type="checkbox"/> Cá nhân <input type="checkbox"/> Tổ chức	
Số định danh cá nhân/DKKD:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Số điện thoại:	Email:	

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở (“Tài khoản”) đang được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với thông tin như sau:

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Lưu ý: Số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài khoản phải bằng 0 (không). Trường hợp số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài khoản lớn hơn không 0 (không), Nhà Đầu Tư được yêu cầu thực hiện bán toàn bộ chứng chỉ quỹ tại Tài khoản trước khi nộp Giấy Đề Nghị Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (“Giấy Đề Nghị”) tại Đại Lý Phân Phối của mình.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Nhà Đầu Tư đã được tư vấn và hướng dẫn về quy trình và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi thực hiện đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam quản lý.
2. Nhà Đầu Tư đảm bảo rằng tất cả các thông tin cung cấp trong mẫu Giấy Đề Nghị này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo Giấy Đề Nghị này là đúng và chính xác. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch này.
3. Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu rõ những điều khoản, điều kiện tại Giấy Đề Nghị này và xác nhận đồng ý đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam quản lý.

....., ngày tháng năm.....

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**Xác nhận của Đại Lý Phân Phối**

Nhân viên phân phối xác nhận:

- Số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu tư nộp Giấy Đề Nghị Đóng Tài Khoản Giao Dịch

Chứng Chỉ Quỹ là: bằng 0 (không) lớn hơn 0 (không)

- Giấy Đề Nghị Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là:

 hợp lệ không hợp lệ

- Thời gian nhận Giấy Đề Nghị:

...../...../.....

Nhân viên nhận lệnh*(Ký, ghi rõ họ tên)***Kiểm soát viên***(Ký, ghi rõ họ tên)***PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Ngày thángnăm, Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xác nhận nội dung sau:

 Chấp thuận yêu cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Không chấp thuận yêu cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.*(Lý do không chấp thuận (nếu có):*

.....)

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	PHAN HẢI SÂM	Phó Tổng giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
2	VŨ THỊ VIỆT HÀ	Phó Trưởng phòng Quản lý quỹ	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

1. BÀ PHAN HẢI SÂM

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
Học viện Ngân hàng	Tài chính – Tín dụng	1991-1995	Chính quy	Cử nhân kinh tế
Học viện Ngân hàng	Kinh tế	2006-2008	Chính quy	Thạc sỹ kinh tế
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ			Chứng chỉ số 001771, cấp lần đầu ngày 29/3/2009, cấp đổi lần 1 ngày 30/10/2023

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
11/1995 – 03/2001	Cán bộ phòng kinh doanh đối ngoại - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng
03/2001 – 11/2008	Nhân viên P.Thanh toán Ngân Quỹ - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Trụ sở chính
11/2008 – 03/2009	Phó phòng Thanh toán Ngân Quỹ - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Trụ sở chính
03/2009 – 06/2009	Phó phòng Chế độ kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam – Trụ sở chính
07/2009 – 10/2015	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN
13/10/2015 – 29/03/2022	Phó Tổng giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN
30/3/2022 - 30/09/2025	Phó Tổng giám đốc – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCP Công thương VN

01/10/2025 - 31/12/2025	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCP Công thương VN
01/01/2026 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCP Công thương VN

2. BÀ VŨ THỊ VIỆT HÀ:

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
Học viện Quan hệ Quốc tế	Quan hệ quốc tế	1999-2003	Chính quy	Cử nhân
California State University – East Bay	Quản trị kinh doanh	2004-2006		Thạc sĩ
Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ	2017-2019	Tập trung	Chứng chỉ số 001769/QLQ

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
01/2008-07/2016	Chuyên viên chiến lược, chuyên viên đầu tư – Ngân hàng TMCP Đại Dương (Nay là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại)
08/2016-03/2017	Trợ lý Ban Điều hành, Văn phòng Ban Điều hành – Ngân hàng TMCP Quốc Dân
04/2017-06/2022	Chuyên viên phòng Quản lý tài sản – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
06/2022-10/2022	Chuyên viên phòng Đầu tư – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2022 – 03/2025	Chuyên viên phòng Quản lý Danh mục đầu tư – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2025 đến nay	Phó Trưởng phòng Quản lý quỹ – Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

PHỤ LỤC 04: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ VỚI NGÂN HÀNG LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

I. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký & dịch vụ quản trị Quỹ cho Ngân hàng lưu ký giám sát

STT	Loại giá dịch vụ	Biểu giá dịch vụ	Min/Max	Ghi chú
A.I	Giá dịch vụ lưu ký giám sát	0,08%/NAV/Năm	Min: 20.000.000 đồng/tháng	Đối với NAV từ 150 tỷ đồng
A.II	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Min 100.000 đồng/ngày GD	
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Max 10.000.000 đồng/ngày GD	
A.III	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC (Giá dịch vụ của bên thứ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng		Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ, Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/CK/1 lần chuyển khoản/1 mã	Max: 500.000 đồng/lần/mã CK	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
A.IV	Giá dịch vụ Quản trị quỹ	0,03%/NAV/Năm	Min: 15.000.000 đồng/tháng	Đối với NAV từ 150 tỷ đồng

II. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	
1.1	Quỹ có tần suất giao dịch từ 02 phiên/tuần trở xuống	10 triệu đồng/quỹ/tháng
1.2	Quỹ có tần suất giao dịch trên 02 phiên/tuần	12 triệu đồng/quỹ/tháng
2	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán và các giá dịch vụ có liên quan khác	Theo quy định cụ thể của VSDC trong từng thời kỳ

Ghi chú: Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo từng thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch Quỹ căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

- Tiền gửi thư cho NĐT

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được VietinBank Capital trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho VietinBank Capital kèm theo tài liệu chứng minh.

- Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VietinBank Capital trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được Hai bên thống nhất.

III. Giá dịch vụ kiểm toán

Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

PHỤ LỤC 05: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

A. Giá trị tài sản tài chính

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi (tiền gốc) cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	<p>Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 15 ngày trước ngày định giá; hoặc + Lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế tính đến nhưng không bao gồm ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức giới hạn chênh lệch (*) là một trong các mức giá sau tính theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>(*) Giới hạn chênh lệch:</p>

		<p><i>Áp dụng cho Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương: Giới hạn chênh lệch được hiểu là lãi suất chiết khấu của kỳ định giá có biến động tăng giảm từ 0,5% trở lên so với kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA (lãi suất này được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính) (đối với trái phiếu chính phủ) và biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên (đối với trái phiếu Chính phủ được bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương) so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất</i></p> <p><i>Áp dụng cho Trái phiếu doanh nghiệp: Giới hạn chênh lệch được hiểu là Giá áp dụng của kỳ định giá biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên (đối với Trái phiếu doanh nghiệp) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua nếu không có giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất - Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu:</i></p> <p>Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên.</p> <p>Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p> <p>- Đối với trái phiếu hủy niêm yết.</p> <p>Tại ngày hủy niêm yết và sau ngày hủy niêm yết, giá trái phiếu là một trong các mức giá được xác định theo các tiêu chí tại mục Trái phiếu không niêm yết.</p>
7.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Giá trái phiếu là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới : <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc



		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
14.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max} \{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$ Giá cổ phiếu được xác định như các tiêu chí của mục 8, 9, 10, 11, 12 ở trên.
Chứng chỉ quỹ		
15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá.
19.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá.	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		

20.	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp.</p> <p>Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.</p>
-----	-----------------------------------	---

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo.
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Công ty Quản lý Quỹ có thể tự định giá hoặc thuê một tổ chức định giá độc lập khác.

B. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
2. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × khối lượng

¹Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).



		cổ phiếu trên mỗi hợp đồng \times giá thị trường hiện tại của cổ phiếu \times hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng \times mệnh giá \times giá thị trường hiện tại của trái phiếu \times hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng \times giá trị tính trên một điểm chỉ số \times mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng \times giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) \times giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng lưu ký và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận

3. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến thời điểm xác định giá trị.

C. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản trừ đi Tổng nợ phải trả của Quỹ.
- Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá (bao gồm các khoản phải trả mua chứng khoán, phí quản lý, phí lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có],...).

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký xác định sau khi đã được ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

- Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.

1. Quy trình định giá

- Vào Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị chứng chỉ Quỹ theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Mục A, B Phụ lục này.
- Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và lấy giá từ hệ thống báo giá, để cung cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.

2. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ:

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản và khả năng thực hiện các giao dịch của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sổ Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam.
- Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất lên cấp có thẩm quyền thông qua phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.